

Số: 141 /BC-BTNMT

Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

**Về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Hội đồng thẩm định Quy hoạch
không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030,
tầm nhìn đến năm 2045**

Kính gửi:

- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà,
Chủ tịch Hội đồng thẩm định Quy hoạch;
- Các thành viên Hội đồng thẩm định Quy hoạch.

Thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về việc phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch không gian biển quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp tổ chức lập Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và trình Hội đồng thẩm định xem xét, thẩm định theo quy định.

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Hội đồng thẩm định Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Hội đồng thẩm định), ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường, số 10 Tôn Thất Thuyết, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, phiên họp Hội đồng thẩm định đã được tổ chức dưới sự chủ trì của Phó Chủ tịch Hội đồng thẩm định Đặng Quốc Khánh, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thẩm định tại Công văn số 7287/VPCP-NN ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ).

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định, ý kiến góp ý của các ủy viên phản biện và ủy viên Hội đồng thẩm định tại phiên họp, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, bổ sung, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các tài liệu kèm theo hồ sơ (*Chi tiết được trình bày trong Phụ lục kèm theo*).

Bộ Tài nguyên và Môi trường báo cáo Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thẩm định xem xét, cho ý kiến thông qua hồ sơ Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Lưu: VT, BHHVN.

 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Minh Ngân

Phụ lục
BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN VÀ GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN
CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BTNMT ngày tháng 10 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
I	ỦY VIÊN PHẢN BIỆN VÀ CHUYÊN GIA	
1	GS. TS. Mai Trọng Nhuận - Ủy viên phản biện	
-	Diễn đạt nội hàm Quy hoạch không gian biển quốc gia cho ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện hơn	Nội hàm Quy hoạch không gian biển quốc gia được diễn đạt theo đúng quy định của Luật Quy hoạch 2017 và khái niệm này về cơ bản có nội hàm, mục đích như cách hiểu của các nước và các tổ chức quốc tế.
-	Đề xây dựng 10 bản đồ quy hoạch, 68 bản đồ chuyên đề được tổng hợp, thu thập, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu từ các bộ, ngành, địa phương; các đề tài, dự án và các kết quả nghiên cứu đã được công bố. Điều này cho thấy tính xác thực về mặt pháp lý của các bản đồ. Hệ thống bản đồ, sơ đồ được bảo đảm tính pháp lý cao, độ tin cậy và chính xác. Tuy nhiên, cần rà soát các ký hiệu chú giải và ký hiệu trên bản đồ cho thống nhất; các chú giải cần bố trí khoa học để dễ đọc và phù hợp với quy định lập bản đồ. Các vùng quy hoạch theo các hạng mục cần được rà soát để	Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát ký hiệu trên chú giải và bản đồ, sắp xếp lại chú giải đảm bảo tính khoa học và dễ phân biệt trên bản đồ.

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	thể hiện đúng về màu sắc, ký hiệu, đảm bảo dễ đọc và tránh bị nhầm lẫn giữa các vùng quy hoạch với nhau	
-	Rà soát để đảm bảo sự thống nhất nội dung, số liệu giữa các Dự thảo tờ trình Chính phủ; Dự thảo tờ trình Quốc hội; Nghị quyết của Quốc hội với các nội dung của Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt	Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát các nội dung, số liệu trong các dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Tờ trình Quốc hội và Nghị quyết của Quốc hội bảo đảm sự thống nhất với các nội dung của Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt.
-	Rà soát Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt cho cô đọng hơn, bỏ một số chỗ trùng lặp, sửa chữa các lỗi kỹ thuật, hoàn thiện bộ bản đồ theo đúng các quy định hiện hành.	Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, biên tập Báo cáo tổng hợp; Báo cáo tóm tắt cho chính xác, cô đọng. Hoàn thiện các bản đồ theo đúng các quy định hiện hành.
2	GS.TS. Phạm Khôi Nguyên - Ủy viên phản biện	
-	Đây là một quy hoạch có tính quốc tế rất lớn bởi phạm vi ranh giới của vùng biển của nước ta là một nội dung “nhạy cảm”, cần phải suy xét, cẩn thận, vừa phải bảo đảm chủ quyền quốc gia, vừa phải tránh những tranh cãi, mâu thuẫn không cần thiết. Cần phải xác định rõ những nội dung nào không nên công khai và những nội dung nào sẽ công khai, trình bày trước quốc dân đồng bào, kể cả các nội dung về quốc phòng để bảo đảm cho công tác	Bộ Tài nguyên và Môi trường đã dự thảo các nội dung công khai và nội dung không công khai để trình xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị quyết định trước khi trình Quốc hội xem xét, phê duyệt, công bố công khai trước quốc dân đồng bào. Đồng thời, để tạo sự đồng thuận, cách hiểu thống nhất về quy hoạch không gian biển, về vai trò và

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	quản lý thực tế. Đồng thời, tôi kiến nghị, Chính phủ và Bộ Tài nguyên và Môi trường cần phải tạo ra một sự đồng thuận, cách hiểu thống nhất về quy hoạch không gian biển, về vai trò và tầm quan trọng của biển trong xã hội nói chung và các cấp nói riêng, đặc biệt là các đại biểu Quốc hội	tầm quan trọng của biển trong xã hội nói chung các cấp nói riêng, đặc biệt là các Đại biểu Quốc hội, Bộ đã tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo, làm việc với các địa phương ven biển, đăng dự thảo Quy hoạch trên cổng thông tin điện tử của Bộ lấy ý kiến rộng rãi. Trong thời gian tới, Bộ sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Khoa học, công nghệ và môi trường Quốc hội trong quá trình thẩm tra, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và trình Quốc hội.
-	Tôi rất quan tâm đến chính sách đưa dân ra đảo. Chúng ta có khoảng 70 đảo có người ở, tuy nhiên, điều kiện sinh hoạt cho người dân cùng với các chính sách ưu đãi chưa được như mong muốn. Không có lực lượng quân sự nào bảo vệ biển bằng dân. Do đó, dù có thể chưa được thể hiện kỹ trong Hồ sơ quy hoạch này nhưng tôi muốn có sự nghiên cứu sâu hơn về chính sách đưa dân, giữ dân ở ngoài đảo trong thời gian tới	Quy hoạch đã định hướng chính sách đưa dân ra đảo, là cơ sở cho việc nghiên cứu, ban hành các chính sách, giải pháp thực hiện sau khi Quy hoạch này được phê duyệt. Tuy nhiên, các chính sách này không nên công khai để tránh quốc tế hiểu lầm (ý kiến của Bộ Ngoại giao).
-	Vấn đề về Biển Đông, nội dung liên quan đến quốc phòng cần đặc biệt chú ý. Chưa bao giờ mà vấn đề Biển Đông lại tiềm ẩn những yếu tố khó lường đến thế dù chúng ta thấy trong thời gian qua khá yên ổn. Nó đang chứa đựng những đợt sóng ngầm và ta phải rất chú ý đến động thái của các nước lớn. Không phải đơn giản mà các lãnh đạo cấp cao của nước ta đều tuyên bố Việt	Quy hoạch đã phân tích về các vấn đề Biển Đông, trong quá trình lập Quy hoạch, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có nhiều buổi làm việc với Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao về các vấn đề liên quan tới quốc phòng, ngoại giao, trong đó có vấn đề Biển Đông. Vấn đề Biển Đông có nhiều nội

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>Nam không chọn bên, Việt Nam chọn chính nghĩa bởi trên thực tế, các nước lớn đang ép các nước nhỏ phải chọn bên. Do vậy, cần có sự phối hợp nghiên cứu giữa các Bộ, ngành (nếu có thể) sâu hơn về bối cảnh Biển Đông</p>	<p>dung phức tạp, nhạy cảm, tuy nhiên, trong dự thảo Quy hoạch chỉ trình bày các nội dung liên quan trực tiếp tới phân vùng chức năng và sắp xếp, phân bố hợp lý không gian các ngành, lĩnh vực trên vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam theo quy định của Luật Quy hoạch. Các nội dung cụ thể liên quan đến quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo không thể hiện công khai trong Quy hoạch này.</p>
3	TS. Ngô Trung Hải - Ủy viên phản biện	
-	<p>Quy hoạch không gian biển có phạm vi nghiên cứu liên quan tới 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong đó cả phạm vi của Quy hoạch tổng thể khai thác sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ (lấy phạm vi đến 6 hải lý và các huyện/xã ven biển) cho nên để tránh trùng lặp quy hoạch, có thể lựa chọn những nội dung thực sự cần thiết của Quy hoạch vùng bờ trong Báo cáo giữ lại và không cần nhắc đến những phần đã có trong Quy hoạch vùng bờ</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã rà soát, lược bỏ bớt các nội dung đã có trong Quy hoạch vùng bờ.</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
-	<p>Tôi cũng đã có điều kiện trực tiếp tham gia nhiều đồ án liên quan đến các Đảo và Quần đảo như Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị di sản thế giới Vịnh Hạ Long, Quy hoạch chung thành phố Hạ Long, Thành phố Móng Cái, Cẩm Phả, các đảo Bạch Long Vĩ, Quy hoạch chung thành phố Nha Trang, Vũng Tàu, Côn Đảo và thành phố - đảo Phú Quốc,... đây là những khu vực ẩn chứa nhiều tiềm năng phát triển đa ngành, từ đánh bắt hải sản, cảng biển nước sâu, du lịch và dịch vụ du lịch, cảng biển và trung tâm logistics cũng đồng thời cần bảo tồn nhiều không gian biển. Cho nên việc lựa chọn ý tưởng phát triển và bảo tồn cho những vùng này cần xem xét đến các quy hoạch này một cách thận trọng nhưng đồng thời lại tạo điều kiện cần thiết để những vùng không gian Biển liên quan ở các vùng này có điều kiện phát huy tối đa lợi thế phục vụ cho phát triển kinh tế địa phương, mở rộng bờ cõi trên biển một cách hợp lý, tránh cản trở nhiều ý tưởng thực tiễn đang được đề xuất ở các khu vực trên (thuộc vùng biển đảo). Ví dụ như Côn đảo liệu có nên xác định là Đô thị sinh thái Biển đặc sắc không vì theo Tầm nhìn hiện nay đang được đề xuất “Côn đảo là Đảo Du lịch đặc sắc, độc đáo là điểm đến du lịch đẳng cấp quốc gia và quốc tế” – (trích nội dung báo cáo dự thảo Quy hoạch chung Công Đảo, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, 2023 VIUP)</p>	<p>Định hướng phát triển các đảo được Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng dựa trên tiềm năng lợi thế của mỗi đảo, tích hợp một số nội dung của quy hoạch ngành quy hoạch phát triển vùng, quy hoạch tỉnh. Tuy nhiên, có thể có một số quy hoạch mới, ví dụ: Quy hoạch chung Công Đảo, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, 2023 VIUP Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa kịp thời cập nhật. Vì vậy, tiếp thu ý kiến của Ủy viên phản biện, Bộ sẽ tiếp tục rà soát, cập nhật hoàn thiện dự thảo Quy hoạch.</p>
-	<p>Thành phố Phú Quốc, hiện nay đang chuẩn bị trình duyệt đồ án</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu ý kiến,</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>Quy hoạch chung xây dựng có xác định đây là Đô thị biên đảo đặc sắc, như vậy cũng phù hợp với định hướng trong QHKGBQG này. Nhưng đối chiếu với bản vẽ trong QHCXD Phú Quốc có định hướng lấn biển về phía Đông còn khu vực này trong bản vẽ trong QHKGBQG lại chưa nằm trong Vùng khuyến khích phát triển, có thể nghiên cứu lấn biển</p>	<p>tuy nhiên, đối với định hướng khu vực lấn biển cụ thể sẽ được quy hoạch trong Quy hoạch vùng bờ và quy hoạch địa phương.</p>
-	<p>Trong phân vùng chức năng cho các vùng biển từ Bắc xuống Nam, mặc dù đã cập nhật gần hết hệ thống cảng biển quốc gia nhưng có thể ghi tổng quan hơn để tránh quá chi tiết ví dụ có thể dùng từ: cụm cảng biển phía Bắc gồm cụm cảng Quảng Ninh (Cái Lân, Hải Hà, Cẩm Phả, Yên Hưng...) cụm cảng Hải Phòng (Lạch Huyện – Đình Vũ, Nam Đồ Sơn...), cụm cảng Nam Định, Thái Bình (dự kiến có cảng Nghĩa Hưng....)...hoặc như vùng biển Đông Nam bộ đang đề xuất cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ thuộc thành phố Hồ Chí Minh chờ Chính phủ phê duyệt, trong vùng biển Tây Nam bộ còn có cảng đặc biệt Trần Đề (Sóc Trăng) là cảng cửa ngõ cho vùng ĐBSCL và trong tương lai sẽ có một số vùng biển tiềm năng có thể phát triển cảng nước sâu khác trong quá trình phát triển nhằm tránh tình trạng sau này có phát sinh sẽ không phải điều chỉnh nhiều trong QHKGBQG</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng 5 Nhóm cảng theo Quy hoạch tổng thể hệ thống cảng biển Việt Nam được phê duyệt theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ vào mục 7.4.4. Kinh tế hàng hải, hàng không</p>
-	<p>Lưu ý các cụm cảng nước sâu không chỉ phục vụ trong nước mà còn có ý nghĩa liên kết với các quốc gia láng giềng như cụm cảng Hải Phòng kết nối với vùng Nam Trung Quốc, cụm cảng</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung vào mục 7.4.4. Kinh tế hàng hải,</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	Trung trung bộ kết nối với các tuyến xuyên Á kết nối với Lào và Thái Lan, cụm cảng Đông Nam bộ có thể kết nối với Campuchia, Lào và Thái Lan	hàng không
4	PGS. TS. Nguyễn Chu Hồi	
	<p>Bộ hồ sơ Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đủ về số lượng, đáp ứng quy định của Luật Quy hoạch 2017 và các hướng dẫn có liên quan của Chính phủ.</p> <p>1. Nhận xét, đánh giá chung về các phần và nội dung các phần trong hồ sơ Quy hoạch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ hồ sơ quy hoạch đầy đặn, phong phú thông tin, khá cập nhật; nội dung của các văn bản phù hợp với yêu cầu của một quy hoạch cấp quốc gia, thuộc thẩm quyền của Quốc hội phê duyệt. - Hình thức các báo cáo quy hoạch (tổng hợp và tóm tắt), các báo cáo đánh giá môi trường chiến lược - ĐMC (báo cáo chính và tóm tắt) và các tài liệu đi kèm được trình bày rõ ràng; cấu trúc báo cáo phù hợp với quy định hiện hành. Các báo cáo tóm tắt, về cơ bản, đều phản ánh được những nội dung cơ bản của báo cáo tổng hợp quy hoạch không gian biển quốc gia và báo cáo ĐMC. - Thông tin, tư liệu trong các văn bản của bộ hồ sơ quy hoạch được chọn lọc và đủ độ tin cậy, phản ánh đúng thực trạng thông 	1. Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng ý kiến nhận xét của về hồ sơ của Ủy viên phản biện.

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>tin điều tra, nghiên cứu về biển đảo nước ta đến nay; Báo cáo tổng hợp quy hoạch không gian biển quốc gia dày hơn 400 trang, bao gồm cả phụ lục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã tiếp thu nghiêm túc các ý kiến góp ý của tập thể, cá nhân và chuyên gia thuộc các lĩnh vực khác nhau có liên quan trong quá trình quy hoạch. - Tập bản đồ/sơ đồ có số lượng khá phong phú, nội dung tương đối đầy đủ và được trình bày khá rõ ràng. - Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được chuẩn bị đồng thời và tuân thủ các hướng dẫn hiện hành. - Quá trình tổ chức lập Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với các hướng dẫn hiện hành, bao gồm việc xin ý kiến rộng rãi các địa phương và các tổ chức có liên quan. <p>2. Nhận xét cụ thể về nội dung</p> <p><i>a) Nhận xét, đánh giá thẩm định về nội dung quy hoạch</i></p> <p>Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được sửa chữa, bổ sung và tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, các chuyên gia nên dự thảo lần cuối đã có nhiều ưu điểm, bám sát hơn vào các chức năng và mục</p>	<p>2. Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và đã chỉnh sửa các nội dung theo đề nghị của Ủy viên phản biện trong các tài liệu gồm: Báo cáo tổng hợp Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; mục tiêu tổng quát; mục tiêu cụ thể; lộ trình thực hiện quy hoạch, định hướng, các giải pháp.</p> <p>Về phân cấp cho địa phương, hiện nay Chính phủ đã phân cấp việc giao khu vực biển cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có biển đến 06 hải lý (khoản 3</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>tiêu chính của một quy hoạch không gian biển, hỗ trợ phát triển bền vững kinh tế biển theo tinh thần Nghị quyết số 36/NQ-TW năm 2018. Để hoàn thiện, đề nghị chuẩn hoá và bổ sung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về cấu trúc và nội dung của Báo cáo tổng hợp Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đề nghị kiểm tra các đầu mục khi dùng các cụm từ “nhu cầu khai thác...” và “yêu cầu khai thác...”. Để thống nhất nên dùng cụm từ “nhu cầu”. Chính xác lại “Hoàng Sa thuộc Đà Nẵng” chứ không phải thuộc Quảng Ngãi, và “Lý Sơn thuộc Quảng Ngãi” chứ không phải thuộc Quảng Nam như trong báo cáo. - Đối với báo cáo tổng hợp của quy hoạch nên viết rút gọn phần “lý luận/lý thuyết” (có thể viết kỹ trong báo cáo chuyên đề) để bảo đảm cân đối, dễ đọc, dễ theo dõi tính dẫn xuất của thông tin và để làm nổi bật phần chính của quy hoạch. Ví dụ, ở Chương 1, mục 1.1, thay vì nhắc lại lý thuyết thì cụ thể hoá rằng quá trình làm quy hoạch này ta đã làm cụ thể gì dựa theo các bước trong lý thuyết trình bày trong báo cáo? Và thay vào đó mô tả kỹ “quá trình lập quy hoạch không gian biển” như thế nào? - Khi sửa nhấn mạnh đến <i>một số cách tiếp cận</i> khi làm quy hoạch không gian biển này: <i>tiếp cận có sự tham gia</i> của các bên liên quan, <i>tiếp cận tích hợp</i>, <i>tích hợp cân trọng</i>, <i>tiếp cận không gian mở</i> và <i>tiếp cận dựa vào hệ sinh thái</i>. Nguyên tắc điều chỉnh, sửa chữa quy hoạch phải bám sát vào: tính thứ bậc (cấp quy hoạch), 	<p>Điều 8 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP); trong thời gian tới cùng với quá trình sửa đổi, bổ sung Luật Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phân cấp thẩm quyền giao khu vực biển đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thẩm quyền giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.</p> <p>Đã chỉnh sửa lại Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng và Lý Sơn thuộc tỉnh Quảng Ngãi trong Báo cáo tổng hợp.</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>khả thi trong thời kỳ quy hoạch (2021-2030), đưa ra các <i>định hướng sử dụng không gian biển quốc gia</i> (trong phạm vi thẩm quyền của Quốc hội, phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch 2017) và phải có lộ trình phân kỳ thực hiện (Road-map) quy hoạch.</p> <p>- Phần phân tích bối cảnh cần phân tích và viết cô đọng hơn, cung cấp căn cứ cho định hướng tổ chức không gian biển quốc gia, đặc biệt ở những vùng biển có sự “dịch chuyển” vị trí địa chính trị, ví dụ như vùng biển Tây Nam và Đông Nam liên quan tới cạnh tranh ảnh hưởng thông qua các sáng kiến chiến lược của các nước lớn (sáng kiến “con đường tơ lụa trên biển của Trung Quốc” và sáng kiến “Án Độ Dương - Thái Bình Dương mở và tự do”),...</p> <p>- Toàn bộ Phần I với 259 trang là quá dài, nên tăng phần phân tích luận giải cơ sở xác định các ưu tiên và lĩnh vực đột phá được lựa chọn ở phần sau. Ví dụ, vì sao lại chọn thủy sản là lĩnh vực ưu tiên cao nhất đến năm 2030, trong khi nguồn lợi suy giảm 16% so với trước 2010, vượt cường lực đánh bắt,...; các loài mục tiêu kinh tế trữ lượng không còn ở quy mô hàng hoá,...; tình trạng IUU chưa có triển vọng giảm bền vững, khả năng tái phạm lớn; 60-80% cá ngừ chế biến các nhà máy phải nhập ngoại nguyên liệu,... Nếu tuân thủ IUU thì sản xuất thủy sản trong nước thế nào, có như kỳ vọng không? Cũng nên đánh giá chuyển dịch cơ cấu sang nuôi biển đến năm 2030 và với thể chế hiện thời thì tác động vào đâu</p>	

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>đề khảo thí?</p> <p>- Kết quả phân tích mâu thuẫn lợi ích và xung đột không gian khai thác, sử dụng là khá tốt, cần gợi mở các giải pháp giảm thiểu, xử lý,...để làm căn cứ đề xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch trên cơ sở bám sát vào các phân tích, đánh giá và gợi mở nói trên. Đồng thời cũng thể hiện tối đa các khu vực mâu thuẫn, chồng lấn, xung đột đã phân tích lên bản đồ/sơ đồ. Từ đó tính toán một cách “biểu kiến” diện tích các phần chồng lấn, xung đột cần điều chỉnh, và các nguyên tắc xử lý.</p> <p>- Mục tiêu tổng quát nên nói rõ hơn từ góc nhìn quy hoạch không gian biển sẽ đóng góp gì khi giảm thiểu được xung đột trong khai thác, sử dụng biển hiện nay, và khi phân bổ hợp lý, sử dụng hiệu quả không gian biển sẽ góp phần thực hiện các mục tiêu đến năm 2030 của Nghị quyết 36/NQ-TW,...Ví dụ, nếu thực hiện tốt thì: <i>QHKGB quốc gia sẽ góp phần giảm thiểu mâu thuẫn lợi ích, xung đột không gian trong khai thác, sử dụng biển, đảo; đảm bảo an ninh môi trường biển và phát triển bền vững kinh tế biển; bảo đảm các quyền và lợi ích biển của Việt Nam trên Biển Đông; góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết số 36/NQ-TW.</i></p> <p>- Mục tiêu cụ thể nên xem xét, cơ cấu lại, bám sát vào những kết quả mà quy hoạch không gian biển đem lại được, để tránh trùng với loại quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội biển, đảo như đã làm</p>	

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>như trước đây. Tu từ lại đề tránh nhầm lẫn và làm rõ hơn đóng góp của quy hoạch không gian biển.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung thêm lộ trình (Road-map) thực hiện quy hoạch, như diện tích bảo tồn thiết lập theo lộ trình: đến 2025, đến 2030 và đến 2030. Thông qua đó, quy hoạch lần này - Trong phần định hướng: các ngành ưu tiên, khâu đột phá phải hỗ trợ cho nhau và phải gắn với phân bổ không gian. Không nên sa đà vào định hướng phát triển ở cấp thấp hơn quốc gia, vì nó thuộc thẩm quyền cấp tỉnh và đâu đó đã được xác định trong các chiến lược, quy hoạch, nghị quyết của Bộ Chính trị, tỉnh/thành phố Trung ương,... <p>Lưu ý đến không gian cho phát triển năng lượng tái tạo, đô thị biển, các đồng muối tiềm năng. Một số ngành/ngành mới, như: được liệu biển, nghề cá giải trí,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong các giải pháp, nên mạnh dạn phân cấp vùng biển ven bờ trong phạm vi 6 hải lý giao cho địa phương (cấp tỉnh/tương đương) khai thác, sử dụng và quản lý theo quy định của pháp luật. Ở những khu vực có chồng lấn/xung đột không gian nên có giải pháp tương ứng, cụ thể,... - Trên bản đồ, cần rà soát lại: chú giải, tỷ lệ, gam màu, trong đó cần vẽ ranh giới các vùng biển quốc gia và ranh giới quy hoạch đến 2030. Hiện nay các bản đồ vẫn để hai vùng biển đảo Hoàng 	

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>Sa và Trường Sa không có ranh giới liệu có ổn?</p> <p><i>b) Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ý kiến trên để cơ quan lập quy hoạch lưu ý, tham khảo, sửa chữa, chính xác hoá và bổ sung. Nên rút ngắn báo cáo tổng hợp và xem lại Bộ bản đồ/sơ đồ minh hoạ. - Trong quá trình hoàn thiện quy hoạch, nên xem kỹ lại các văn bản trong hồ sơ quy hoạch cả về nội dung, hình thức, cả về chế bản và câu chữ. <p>3. Kết luận, kiến nghị: Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đủ điều kiện để đưa ra thẩm định. Mặc dù còn có những hạn chế, người nhận xét đồng ý thông qua hồ sơ quy hoạch, sau khi đã rà soát, chỉnh sửa và bổ sung như góp ý trên.</p>	
5	GS. TS. Trần Đức Thạnh - Ủy viên	
	<p>Phần rất quan trọng của đề án quy hoạch là bộ bản đồ quy hoạch, trong đó bản đồ quan trọng nhất đối với đề án này là sơ đồ sử dụng không gian biển tỷ lệ 1:7.000.000. Do điều kiện thời gian và tiến độ, bộ bản đồ khó có thể đáp ứng yêu cầu của Nghị định 37/2019/NĐ-CP với bản đồ tỷ lệ 1:100.000 - 1:1.000.000. Sự khó khăn về tỷ lệ bản đồ dẫn đến trong 4 nhóm sử dụng không gian biển: vùng cấm khai thác, vùng khai thác có điều kiện, khu</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo giải trình như sau: 04 nhóm vùng sử dụng đã được thực hiện đúng theo quy định của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP; nội dung cụ thể của các vùng cấm khai thác, khai thác có điều kiện, khu vực bảo vệ đặc biệt được thể hiện cụ thể trong báo cáo thuyết minh.</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>vực cần bảo vệ đặc biệt, khu vực khuyến khích phát triển, thì chỉ có mỗi khu vực khuyến khích phát triển được cụ thể hóa bằng các không gian sử dụng biển cụ thể. Trong khi ba vùng và khu vực đầu không cụ thể được bằng các hoạt động sử dụng biển cụ thể, không thể hiện được không gian giành cho bảo tồn biển, bảo vệ tự nhiên - sinh thái và an ninh - quốc phòng.</p>	
-	<p>Việc phân chia các vùng biển Việt Nam trong quy hoạch, theo các quy định pháp lý cứng nhắc, chịu ảnh hưởng nhiều của phân vùng không gian kinh tế trên đất liền, mà ít phản ánh tính đặc thù của biển, không phản ánh được tính phân hóa tự nhiên giữa các vùng và tính đồng nhất trong nội tại các vùng. Ví dụ, vùng biển Đông Nam Bộ trong quy hoạch quá nhỏ bé so với vùng biển Bắc Trung Bộ và Duyên Hải Trung Bộ, hình dáng đường ranh giới uốn lượn chắn trước cửa các nhánh sông Mê Kông, rõ ràng thiếu căn cứ khoa học và cơ sở vẽ như vậy có lẽ chỉ đơn giản là cố bao lấy Côn Đảo thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo như sau: Việc phân vùng không gian biển cho phát triển kinh tế biển cần phải gắn bó chặt chẽ, hữu cơ với việc phát triển các vùng kinh tế trên đất liền. Vì vậy, Bộ đã lựa chọn việc phân vùng vùng biển tuân thủ theo Nghị quyết số 36-NQ/TW và Nghị quyết số 81/NQ-QH, gắn với các vùng kinh tế - xã hội nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quản lý.</p>
-	<p>Về việc phân bổ không gian cho các hoạt động sử dụng biển, xét về tiềm năng tự nhiên và mong muốn xã hội, sơ đồ phân vùng cơ bản đã đáp ứng được. Tuy nhiên, mặc dù quy hoạch tầm nhìn đến 2045, nhưng không gian tiềm năng còn phải tiếp tục nghiên cứu để lại quá rộng, trong khi các tư liệu hiện có có thể cho phép khoanh định cụ thể hơn, chuyển từ trạng thái tiềm năng sang phân định phân bổ sử dụng. Một số không gian đã khoanh định</p>	<p>- Việc phân bổ không gian cho các hoạt động sử dụng biển dựa trên: cơ sở dữ liệu hiện có về tài nguyên biển; tích hợp quy hoạch ngành...Tuy nhiên, hiện nay, công tác điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo mới thực hiện được khoảng 375 nghìn km² (37,5% diện tích biển) ở tỷ lệ 1:500.000, một số khu vực gần bờ ở</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>cần tiếp tục điều chỉnh, ví dụ như không gian đánh bắt thủy sản hay điện gió tiềm năng. Ví dụ, có thể nhận thấy vùng tiềm năng điện gió ngoài khơi Trung Trung Bộ ra đến tận độ sâu hàng trăm, thậm chí trên nghìn mét là chưa thực tế và thiếu tính khả thi.</p>	<p>tỷ lệ lớn hơn. Do đó, số liệu, dữ liệu về tài nguyên biển không đảm bảo để khoanh định, phân bổ cụ thể cho các hoạt động sử dụng biển ở diện tích lớn như đề xuất của Ủy viên phản biện.</p> <p>- Không gian đánh bắt thủy sản sẽ là toàn vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam (để đảm bảo chủ quyền trên Biển Đông của Việt Nam) nên chỉ thể hiện trên bản đồ ranh giới các tuyến khai thác hải sản theo Luật Thủy sản (tuyến bờ, tuyến lộng, tuyến khơi). Vùng tiềm năng điện gió ngoài khơi được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định dựa vào bản đồ tiềm năng gió do Viện Năng lượng, Bộ Công Thương xây dựng với sự hỗ trợ của WB. Bản đồ tiềm năng điện gió chỉ là định hướng là “gợi ý” cho các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, điều tra, khảo sát đánh giá về tiềm năng gió và các điều kiện đi kèm như yếu tố địa kỹ thuật, hải dương học, môi trường, các chi phí đầu tư... trước khi tiến hành đầu tư, xây dựng trang trại điện gió.</p>
-	<p>Đối với hai vùng quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, trong khi nước ngoài có tranh chấp đưa vào quy hoạch vùng phát triển tích</p>	<p>Trong quá trình lập Quy hoạch, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tính đến việc phân vùng sử dụng</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>cực, thì quy hoạch này đưa vào vùng còn tiếp tục nghiên cứu, là điều cần xem xét thêm. Hai quần đảo này nên được quy hoạch vào không gian biển ưu tiên bảo tồn, bảo vệ tự nhiên. Quần đảo Hoàng Sa nên phân bổ không gian cho các sử dụng bảo tồn tự nhiên và đánh bắt thủy sản, còn quần đảo Trường Sa nên phân bổ không gian cho các sử dụng bảo tồn tự nhiên, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, du lịch biển đảo. Các hoạt động này trên thực tế Việt Nam đã và đang thực hiện trên hai quần đảo, đặc biệt là đánh bắt thủy sản. Vừa để khẳng định chủ quyền, quy hoạch bảo tồn tự nhiên và đánh bắt thủy sản phù hợp với luật pháp quốc tế và không gây phản ứng lớn</p>	<p>biên hai quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa như đề xuất của Ủy viên phản biện. Tuy nhiên, do Việt Nam hiện chưa xác định và công bố phạm vi, ranh giới vùng biển (lãnh hải 12 hải lý) quanh các đảo thuộc quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa vì đây là nội dung phức tạp và nhạy cảm cần có thời gian nghiên cứu đầy đủ hơn; dữ liệu đối với các vùng biển này còn hạn chế nên chưa đủ cơ sở để phân vùng sử dụng biển. Vì vậy, Bộ Tài nguyên và Môi trường lựa chọn các vùng biển này là Vùng tiếp tục nghiên cứu để phân vùng sử dụng. Nội dung này đã được các bộ, ngành, thường trực Chính phủ ủng hộ.</p>
-	<p>Trong chương IX, mục 9.1.1. về cơ chế chính sách quản lý không gian biển, cần phải bổ sung vấn đề cấp phép sử dụng biển (phân quyền, phân cấp trách nhiệm). Cấp phép sử dụng biển và giám sát việc sử dụng không gian biển biển theo quy hoạch là hai hoạt động quan trọng nhất đối với việc thực hiện QHKGBQG. Tình trạng quy định về cấp phép sử dụng biển hiện nay còn rất nhiều bất cập trong các văn bản pháp lý, có sự chồng chéo và mâu thuẫn giữa các quy định. Vì vậy, QHKGBQG quốc gia – một quy hoạch tổng thể được duyệt, cần phải nêu rõ một cách có hệ thống phân quyền và thẩm quyền cấp</p>	<p>Việc cấp phép sử dụng biển (phân quyền, phân cấp trách nhiệm) được quy định cụ thể trong Nghị định 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Do vậy, không cần quy định cụ thể trong Chương IX, mục 9.1.1. về cơ chế chính sách quản lý không gian biển như đề nghị của Ủy viên phản biện.</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	phép sử dụng biển.	
-	<p>Một đặc điểm quan trọng của QHKGBQG là tính phân kỳ của quy hoạch và các giai đoạn thực hiện, các mốc thời gian quan trọng (vì quy hoạch có tầm nhìn đến 2045). Vấn đề này cần phải được nêu cụ thể và làm rõ hơn (mới được thể hiện ở mức rất tổng quát ở phần nói về mục tiêu). Ví dụ, đến mốc thời gian nào thì khu vực cần điều tra, nghiên cứu để phân vùng theo mục đích khuyến khích, được trở thành các phân vị được quy hoạch chính thức.</p>	<p>Các mục tiêu trong Quy hoạch là đến năm 2030, không xác định các mục tiêu sau mốc này mà chỉ xác định tầm nhìn. Việc phân kỳ thực hiện ngoài việc nêu trong mục tiêu còn được phân kỳ trong danh mục các chương trình, dự án, nhiệm vụ ưu tiên. Các mục tiêu sau năm 2030 sẽ được cụ thể hóa hơn tại các quy hoạch kỳ kế tiếp.</p>
-	<p>Phần kết luận cần nêu những thuận lợi và khó khăn (nhấn mạnh về khó khăn), những bất cập nảy sinh khi thực hiện xây dựng đề án QHKGBQG quốc gia. Cần phải có những kiến nghị cụ thể, nhất là về điều chỉnh và bổ sung cơ sở pháp lý cho QHKGBQG ở Việt Nam.</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và bổ sung các kiến nghị vào trong phần kết luận</p>
-	<p>Cần rà soát những câu từ, địa danh nhạy cảm, đặc biệt chú ý đến tên các vùng biển, vùng ven biển, đảm bảo vừa tuân thủ các quy định pháp luật, vừa đảm bảo tính khoa học, mạnh dạn đề xuất thay đổi những tên gọi chưa hợp lý. Ví dụ trong tờ trình Chính phủ (trang 3), nên cân nhắc thật kỹ cách diễn đạt về khái niệm, phạm vi biển Việt Nam và Biển Đông. Một số khái niệm về địa lý, địa danh trong báo cáo chưa thật hợp lý do phải tuân thủ các văn bản quy định pháp lý có trước, cần kiến nghị điều chỉnh và</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và đã chỉnh sửa trong các báo cáo. Ví dụ, cụm từ địa danh “ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ sau đây viết tắt là vùng biển Trung Bộ”. Khái niệm, phạm vi biển Việt Nam và Biển Đông căn cứ theo quy hoạch tổng thể quốc gia đã được phê duyệt.</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>đề xuất điều chỉnh đề đảm bảo tính khoa học và tính nhất quán, ví dụ cụm từ địa danh “ven biển Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ”, chỉ cần nói “vùng biển Trung Bộ” là đầy đủ, chính xác và ngắn gọn.</p>	
-	<p>Tiếp tục chỉnh sửa về kỹ thuật bản đồ: Tất cả các bản đồ tổng hợp hoặc các mảnh bản đồ cần phải ghi tỷ lệ gốc, thước tỷ lệ nằm trong bản đồ, năm thành lập vì mang giá trị pháp lý, lịch sử và lưu trữ. Trên các bản đồ thu nhỏ vào báo cáo, cần biên tập lại chú giải để có thể đọc được tất cả các thông tin trên bản đồ. Cần lưu ý sử dụng các gam màu có độ tương phản rõ và các nét gạch màu đậm để dễ phân biệt. Với cách dùng màu sắc và ký hiệu nét gạch như các bản đồ trong báo cáo, người đọc khó phân biệt được nhiều đối tượng bằng mắt thường.</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và rà soát ghi rõ nguồn tư liệu (tỷ lệ gốc bản đồ), sắp xếp vị trí thước tỷ lệ theo quy định, đã biên tập, sắp xếp lại chú giải, màu sắc, ký hiệu nét gạch màu đậm để dễ phân biệt, đảm bảo tính khoa học và dễ phân biệt trên bản đồ.</p>
-	<p>Chỉnh sửa khoanh vi của một số đối tượng sử dụng biển trên bản đồ, ví dụ không gian đánh bắt thủy sản, không gian điện gió tiềm năng, vùng triển vọng băng cháy, v.v. cố gắng thể hiện không gian sử dụng cho bảo tồn, bảo vệ tự nhiên và an ninh quốc phòng trên sơ đồ sử dụng không gian biển.</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và đã rà soát để thể hiện đầy đủ không gian sử dụng cho bảo tồn, bảo vệ tự nhiên. Không gian đánh bắt thủy sản sẽ là toàn vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam nên chỉ thể hiện trên bản đồ ranh giới các tuyến khai thác hải sản theo Luật Thủy sản (tuyến bờ, tuyến lộng, tuyến khơi). Vùng cho an ninh quốc phòng đã nghiên cứu thể hiện theo quy</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
		định và theo góp ý của Bộ Quốc phòng.
II	CÁC BỘ, NGÀNH	
2.1	Bộ Quốc phòng	
-	<p>Điều chỉnh một số nội dung đánh giá về thực trạng và nhu cầu khai thác, sử dụng không gian biển cho mục đích quốc phòng, an ninh (Mục 3.1.1 - trang 140 - 145 Báo cáo tổng hợp), đề nghị điều chỉnh một số nội dung như sau: Khổ thứ nhất, trang 140: "Quần đảo Trường Sa rộng 150.000km², thuộc huyện đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa, bao gồm hàng trăm đảo nổi, đá, bãi nông bãi ngầm với trên 130 điểm đã được đặt tên trong đó có 8 cụm lớn là Song Tử, Thị Tứ, Loan Ta, Nam Yết, Sinh Tồn, Trường Sa, An Bang và Bình Nguyên". Quần đảo Hoàng Sa thuộc huyện đảo Hoàng Sa, TP Đà Nẵng rộng khoảng 150.000km², bao gồm hơn 100 đảo nổi, đá, bãi nông, bãi ngầm với trên 60 điểm đã được đặt tên, trong đó có 3 cụm lớn là "Lưỡi Liềm, Vĩnh An và Mác-lec-phin".</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý vào báo cáo tổng hợp (Theo đúng mục 3.1.1 - trang 140 – 145)</p>
-	<p>Đề nghị điều chỉnh như sau: "Quần đảo Trường Sa thuộc huyện đảo Trường Sa, tỉnh Khánh Hòa, bao gồm trên 100 đảo nhỏ, bãi ngầm và những bãi đá san hô, bao bọc một vùng đáy biển nông có diện tích khoảng 160.000 - 180.000 km², giới hạn từ vĩ độ 06⁰50'N – 12⁰00'N và từ kinh độ 111⁰30'E – 117⁰30'E, được</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý vào báo cáo tổng hợp (theo đúng góp ý) vào Mục 3.1.1.1</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>chia thành 8 cụm đảo từ Bắc xuống Nam, gồm: Song Tử, Thi Tử, Loại Ta, Nam Yết, Sinh Tồn, Trường Sa, Thám Hiểm, Bình Nguyên; hiện nay, ta đang đóng giữ 21 đảo tại quần đảo Trường Sa gồm: Song Tử Tây, Đá Nam, Sơn Ca, Đá Thị, Nam Yết, Đá Lớn, Sinh Tồn, Sinh Tồn Đông, Cô Lin, Len Đao, Đá Lát, Trường Sa, Đá Tây, Trường Sa Đông, Đá Đông, Phan Vinh, Tốc Tan, Núi Le, Tiên Nữ, Thuyền Chài, An Bang. Quần đảo Hoàng Sa thuộc huyện đảo Hoàng Sa, TP. Đà Nẵng, bao gồm 37 đảo, đá, cồn san hô, bãi cát nằm rải trên một vùng biển rộng có diện tích khoảng 35.580 km², có phạm vi từ vĩ độ 15⁰45'N – 17⁰15'N, kinh độ từ 111⁰00'E – 113⁰00'E, được chia thành hai cụm đảo, cụm An Vĩnh và cụm Lưỡi Liềm”.</p>	
-	<p>Từ khổ thứ hai trang 140 đến khổ thứ nhất trang 141: “Tham gia bảo vệ biển và các hoạt động trên biển Việt Nam có các lực lượng vũ trang như Biên phòng, Cảnh sát biển, các lực lượng dân sự, kinh tế khác như Kiểm ngư, tra an toàn hàng hải, Hải quan. Bộ đội Biên phòng là lực lượng nòng cốt trong quản lý, bảo vệ biên giới, biển, đảo. Bên cạnh đó, Cảnh sát biển Việt Nam là lực lượng quân sự chuyên trách ... an ninh vùng biển”. Đề nghị điều chỉnh như sau: “Thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và thực thi pháp luật trên các vùng biển, đảo có các lực lượng vũ trang như Quân chủng Hải quân, Quân chủng Phòng không không quân, Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ đội Biên phòng, các</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và sẽ chỉnh sửa theo các ý kiến góp ý vào báo cáo tổng hợp (theo đúng góp ý từ khổ thứ hai trang 140 đến khổ thứ nhất trang 141) vào Mục 3.1.1.1</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>Quân khu ven biển, dân quân tự vệ biển và các lực lượng dân sự, kinh tế khác như Kiểm ngư, Thanh tra an toàn hàng hải, Hải quan. Trong đó, Quân chủng Hải quân giữ vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên biển, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, vùng biển, đảo, thềm lục địa của Tổ quốc và xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân trên biển. Quân chủng Phòng không - Không quân là lực lượng nòng cốt quản lý, bảo vệ vùng trời, bảo vệ các mục tiêu trọng điểm quốc gia, bảo vệ nhân dân đồng thời tham gia bảo vệ các vùng biển, đảo của Tổ quốc; Cảnh sát biển làm nòng cốt thực thi pháp luật và bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn trên biển, Bộ đội Biên phòng có nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội, kinh tế, văn hóa, xã hội, tài nguyên, môi trường, bảo đảm việc thi hành pháp luật ở khu vực Biên giới, cửa khẩu, các Quân khu ven biển có vai trò nòng cốt xây dựng phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ vững chắc, toàn diện, hợp thành phòng thủ đất nước; củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh ở các vùng chiến lược, trọng điểm, biển, đảo, khu vực biên giới, địa bàn xung yếu; xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng trên địa bàn quân khu.</p>	
-	<p>Bổ sung vào hồ sơ về kết quả thực hiện nhiệm vụ lập Quy hoạch Chính phủ giao cho các bộ, ngành địa phương liên quan (Điều 3</p>	<p>- Hiện nay, chỉ có Bộ Quốc phòng có hợp phần QHKGBQG thuộc lĩnh vực quốc phòng</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 của Chính phủ).	<p>- Các bộ, ngành không có hợp phần riêng nhưng có cung cấp thông tin, dữ liệu, tài liệu có liên quan</p> <p>- Các kết quả, thông tin nêu trên đều đã được xem xét tích hợp trong Quy hoạch</p>
-	<p>Về hệ thống bản đồ quy hoạch, đề nghị: (i) Bổ sung Bản đồ quy hoạch (định hướng) không gian biển sử dụng cho mục đích quốc phòng (Cơ quan Bộ Quốc phòng (Cục Tác chiến) đã cung cấp dữ liệu bản đồ kèm theo Công văn số 149/TC-QC ngày 06/01/2023), giao Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Quốc phòng quản lý, sử dụng ở chế độ Mật (không công bố rộng rãi) để làm cơ sở thực hiện kết hợp tốt giữa nhiệm vụ quân sự, quốc phòng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên các vùng biển, đảo trong quá trình thực hiện các nội dung Quy hoạch không gian biển quốc gia; (ii) Nghiên cứu phương pháp thể hiện nội dung “Định hướng vùng đánh bắt tuyến khơi (quy định tàu đánh bắt > 15m)” tại Bản đồ định hướng khai thác và sử dụng tài nguyên trong phạm vi không gian biển để bảo đảm phù hợp với Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản (do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xây dựng) và các quy định của pháp luật có liên quan; (iii) Điều chỉnh chú giải “Ranh giới thềm lục địa 200 hải lý tính từ đường cơ sở Việt Nam” tại các bản đồ, thành “Ranh giới vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý của</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và báo cáo, giải trình như sau: Với nội dung quy hoạch cho quốc phòng, có báo cáo riêng kèm theo báo cáo quy hoạch.</p> <p>Vùng đánh bắt tuyến bờ, tuyến lộng, tuyến khơi đã được biên tập bằng cách thể hiện các ranh giới tuyến bờ - tuyến lộng – tuyến khơi. Đã điều chỉnh thành “Ranh giới vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý của Việt Nam”</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	Việt Nam”.	
-	<p>Nghiên cứu biên tập thành 02 bản Báo cáo tổng hợp quy hoạch: (i) Bản báo cáo đầy đủ, quản lý sử dụng ở chế độ Mật; (ii) Bản báo cáo công bố rộng rãi (đã lược bỏ các yếu tố :“nhạy cảm” có liên quan đến quốc phòng, an ninh, ví dụ: Bản đồ quy hoạch (định hướng) không gian biển sử dụng cho mục đích quốc phòng như đã nêu trên).</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, thực tế đã có 02 bản báo cáo (i) Bản báo cáo đầy đủ, quản lý sử dụng ở chế độ Mật; (ii) Bản báo cáo công bố rộng rãi</p>
2.2	Bộ Công an	
-	<p>Bộ Công an đã có một số Công văn gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường liên quan đến việc xem xét tích hợp Quy hoạch sử dụng đất an ninh, cụ thể: (1) Công văn số 3156/BCA-H02, ngày 6/9/2021 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp các thông tin, dữ liệu về Quy hoạch để xem xét, tích hợp và Quy hoạch không gian biển quốc gia. (2) Công văn số 1413/BCA-H02 ngày 8/5/2023, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an có trao đổi, “Ngày 20/2/2023, Hội đồng thẩm định Quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã họp và thống nhất thông qua Quy hoạch sử dụng đất an ninh. Bộ Công an đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Cơ quan chủ trì lập Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và doanh trại, Bộ Công an trong quá trình lập Quy hoạch</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin giải trình như sau:</p> <p>Quy hoạch không gian biển quốc gia đã kế thừa, tích hợp, cập nhật các quy hoạch có liên quan, trong đó có Quy hoạch sử dụng đất quốc gia. Theo ý kiến của quý Bộ thì Quy hoạch sử dụng đất quốc gia đã tích hợp Quy hoạch sử dụng đất an ninh. Vì vậy, Bộ Tài nguyên và Môi trường xét thấy không cần thiết phải làm việc, phối hợp thêm với Cục Quản lý xây dựng và doanh trại, Bộ Công an để cung cấp thêm thông tin về đất phục vụ an ninh. Ngoài ra, dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia chỉ định hướng tổ chức không gian sử dụng đối với phần đất ven biển, các đảo, không</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>đề đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa Quy hoạch không gian biển quốc gia với Quy hoạch sử dụng đất an ninh”. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa làm việc với Cục Quản lý xây dựng và doanh trại, Bộ Công an để tích hợp thông tin, tài liệu liên quan việc sử dụng đất an ninh của lực lượng Công an vào Quy hoạch không gian biển quốc gia. Tại dự thảo Quy hoạch, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa thể hiện rõ thực trạng, nhu cầu và định hướng sử dụng đất an ninh cho lực lượng Công an, đặc biệt là tại các mục về: định hướng đối với vùng đất ven biển (7.3), định hướng đối với đảo, quần đảo (7.4), định hướng tổ chức không gian khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ (7.5.9). Vì vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo cơ quan chủ trì lập Quy hoạch không gian biển phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và doanh trại, Bộ Công an xem xét tích hợp những thông tin, số liệu về hiện trạng, nhu cầu, định hướng sử dụng đất an ninh vào Quy hoạch này để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ (xin gửi kèm bảng tổng hợp hiện trạng Quy hoạch và định hướng sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Bộ Công an tại các tỉnh, thành phố ven biển).</p>	<p>khoanh định, phân vùng cụ thể các vùng đất ven biển, các đảo cho các ngành, lĩnh vực, trong đó có đất cho an ninh. Chỉ khoanh định, phân vùng sử dụng đối với vùng biển theo quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP</p>
-	<p>Có một số hình Bản đồ Việt Nam sử dụng trong hồ sơ Quy hoạch vẫn chưa thể hiện đầy đủ 02 quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam, cụ thể: (1) 02 bản đồ tại trang 126 báo</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và đã rà soát bổ sung, chỉnh lý đầy đủ (Bản đồ trước đây đã có tuy nhiên do lỗi định dạng nên in ra</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>cáo tổng hợp Quy hoạch (bản đồ về biến động dân số đô thị/nông thôn theo tỉnh năm 2020); (2) 01 bản đồ tại trang 135 báo cáo tổng hợp Quy hoạch (biến động tỉ lệ đói nghèo tại các tỉnh ven biển giai đoạn 2010-2020). Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, chỉnh sửa đảm bảo các bản đồ sử dụng trong hồ sơ Quy hoạch đúng quy định của pháp luật, thể hiện đầy đủ các vùng biển, đảo của Việt Nam, đặc biệt là 02 quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa.</p>	không hết nội dung)
2.3	Bộ Ngoại giao	
-	<p>Các kinh nghiệm quốc tế trong Báo cáo tổng hợp chỉ đề cập tới việc quy hoạch không gian biển ba chiều (mặt biển, lòng đất dưới đáy biển và cột nước) mà không đề cập đến quy hoạch vùng trời. Do đó, đề nghị cân nhắc trình bày nguyên nhân, lý do cần thiết phải quy hoạch vùng trời trong quy hoạch không gian biển.</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin giải trình như sau:</p> <p>Khoản 2 Điều 23 Luật Quy hoạch năm 2017 và khoản 5 Điều 21 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 không quy định và hướng dẫn cụ thể về quy hoạch và phân vùng sử dụng vùng trời. Quy hoạch vùng trời trong Quy hoạch không gian biển quốc gia được lập trên cơ sở tích hợp các quy hoạch liên quan đến sử dụng vùng trời; tuy nhiên, đến nay chưa có quy hoạch nào được xây dựng, nên chưa có đủ căn cứ pháp lý, cơ sở dữ liệu để lập quy hoạch. Do vậy, Quy hoạch không gian biển quốc gia chỉ định hướng quản lý, khai</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
		thác, sử dụng vùng trời quốc gia phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia mà không phân vùng sử dụng cụ thể. Việc quản lý vùng trời thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
	<p>- Về phạm vi quy hoạch vùng trời, Bộ Ngoại giao nhất trí việc điều chỉnh phạm vi quy hoạch vùng trời đến giới hạn ngoài lãnh hải của Việt Nam.</p> <p>Tuy nhiên, việc đưa vùng trời phía trên tất cả các đảo vào vùng tiếp tục nghiên cứu lập quy hoạch theo phương án mới chưa thực sự hợp lý do điều này đồng nghĩa việc vùng trời phía trên các đảo trong Vịnh Bắc Bộ chưa được đưa vào quy hoạch (trong khi các đảo này đã được đưa vào quy hoạch vùng biển). Do đó, đề nghị Quý Bộ cân nhắc, xem xét chỉ đưa vùng trời bên ngoài lãnh hải và vùng trời phía trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa vào vùng tiếp tục nghiên cứu lập quy hoạch.</p>	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin giải trình như sau: Dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia chỉ lựa chọn các vùng tiếp tục nghiên cứu để phân vùng sử dụng bao gồm: một phần vùng nước lịch sử Việt Nam - Campuchia, các vùng thềm lục địa mở rộng ngoài 200 hải lý và hai quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa, không đưa vùng trời phía trên tất cả các đảo vào vùng tiếp tục nghiên cứu lập quy hoạch như ký kiến góp ý của quý Bộ.
2.4	Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch	
	<p>- Đề nghị nghiên cứu rà soát, bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung về hệ thống khu du lịch quốc gia (<i>tại trang 343 Báo cáo tổng hợp Quy hoạch</i>) để phù hợp thống nhất với dự thảo Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045</p>	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và chỉnh sửa như ý kiến góp ý tại trang 343 Báo cáo tổng hợp Quy hoạch

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	đang trình Thủ tướng phê duyệt	
-	<p>Cả nước có 07 khu du lịch quốc gia đã được công nhận, trong đó có 02 khu du lịch quốc gia thuộc các huyện, thành, thị ven biển là: Trà Cổ (Quảng Ninh) và Mũi Né (Bình Thuận). Cụ thể:</p> <p>+ Cả nước có 07 khu du lịch quốc gia đã được công nhận, trong đó có 02 khu du lịch quốc gia thuộc các huyện, thành, thị ven biển là: Trà Cổ (Quảng Ninh) và Mũi Né (Bình Thuận);</p> <p>+ Cả nước có 09 trung tâm du lịch gắn với các đô thị có tiềm năng và lợi thế, trong đó có 06 trung tâm thuộc các huyện, thành, thị ven biển là: TP. Hạ Long, TP. Đà Nẵng, TP. Quy Nhơn, TP. Khánh Hòa, TP. Vũng Tàu, TP. Phú Quốc.</p> <p>+ Cả nước có 59 khu vực được xác định là có tiềm năng phát triển thành khu du lịch quốc gia, trong đó có 18 khu vực thuộc các huyện, thành, thị ven biển</p>	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và chỉnh sửa như ý kiến góp ý
2.5	Bộ Tư pháp	
-	Điều 31 Luật Quy hoạch năm 2017 đã quy định về thành phần hồ sơ trình thẩm định Quy hoạch. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, cung cấp đầy đủ thành phần hồ sơ Quy hoạch; đối với tài liệu mật đề nghị thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo như sau: Hiện nay, hồ sơ trình Quy hoạch đã đầy đủ theo đúng quy định của Luật Quy hoạch. Đối với tài liệu mật, Bộ đã thực hiện theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
-	Theo quy định tại Điều 8 Luật Quy hoạch năm 2017: “Thời kỳ Quy hoạch của các Quy hoạch thuộc hệ thống Quy hoạch quốc gia là 10 năm. Tầm nhìn của Quy hoạch cấp quốc gia là từ 30 năm đến 50 năm”. Do đó, đề nghị xác định chính xác thời kỳ, tầm nhìn của Quy hoạch không gian biển quốc gia để phù hợp với Luật Quy hoạch và rà soát để thể hiện thống nhất nội dung này trong các tài liệu, hồ sơ kèm theo.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo như sau: QHKGBQG quốc gia đã bám sát Luật Quy hoạch, Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, số 58/2023/NĐ-CP và Nghị quyết số 22/NQ-CP. Bên cạnh đó, Quy hoạch không gian biển quốc gia còn phải phù hợp với Nghị quyết số 81/NQ-QH về Quy hoạch tổng thể quốc gia đã xác định tầm nhìn đến 2050.
-	Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia theo đúng các nội dung của Quy hoạch không gian biển quốc gia đã được quy định tại Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, bám sát nhiệm vụ lập Quy hoạch không gian biển quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24/7/2022.	Nhất trí với ý kiến góp ý và thực tế quy hoạch này đã thực hiện bám sát nhiệm vụ lập Quy hoạch không gian biển quốc gia đã được thực hiện theo Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP và Nghị định 58/2023/NĐ-CP; bám sát Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24/7/2022 của Chính phủ. Bên cạnh đó, QHKGBQG còn phải phải phù hợp với Nghị quyết số 81/NQ-QH về Quy hoạch tổng thể quốc gia về QHKGBQG
-	Nội dung Quy hoạch không gian biển quốc gia cần phải đảm bảo tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên; bám sát các chủ trương, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các văn bản của Đảng, chính sách của Nhà nước, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, chặt	Nhất trí với ý kiến góp ý và thực tế quy hoạch này đã thực hiện bám sát các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên, các chủ trương, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các văn bản của Đảng, chính sách của Nhà

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	chẽ, đồng bộ với các Quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực có liên quan.	nước, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, chặt chẽ, đồng bộ với các Quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực có liên quan
-	Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát kỹ các quy định của Luật Biển Việt Nam, Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật Dầu khí, Luật Đa dạng sinh học..., các văn bản hướng dẫn thi hành các luật này và các văn bản pháp luật khác có liên quan; chỉ ra các mâu thuẫn, chồng chéo trong các quy định pháp luật và các vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện các quy định pháp luật tại các địa phương. Trên cơ sở đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần đưa ra các kiến nghị, nhiệm vụ cụ thể hơn về việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý không gian biển (dự kiến các văn bản pháp luật cần sửa đổi, bổ sung/ thay thế và lộ trình).	<p>Để xây dựng Quy hoạch, các công việc rà soát, đánh giá cơ chế, chính sách, tổ chức bộ máy hiện hành và các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về quản lý, sử dụng không gian biển nói chung và của các ngành nói riêng, đã được thực hiện là cơ sở cho việc lập Quy hoạch.</p> <p>- Các kiến nghị về chính sách, thể chế trong Quy hoạch là những chính sách để thực hiện QH, trong đó có những giải pháp đột phá. việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý không gian biển (dự kiến các văn bản pháp luật cần sửa đổi, bổ sung/ thay thế và lộ trình) sẽ được hiện trong quá trình thực hiện Quy hoạch và là một nhiệm vụ trong phần Tổ chức thực hiện Quy hoạch</p>
-	Bộ Tài nguyên và Môi trường đang chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật như: dự án Luật Đất đai (sửa đổi), dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), dự án Luật Địa chất và khoáng sản, dự thảo Nghị định	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và đã rà soát Quy hoạch không gian biển quốc gia các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp và không mâu thuẫn với các văn bản này.

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo và Nghị định số 11/2021/NĐ-CP quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển... Do đó, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát hồ sơ Quy hoạch với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đang được xây dựng trình ban hành để đảm bảo tính dự án, định hướng của hồ sơ Quy hoạch có tính khả thi, phù hợp, thống nhất với các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật sẽ được ban hành trong thời gian tới.</p>	
-	<p>Về trình tự, yêu cầu, căn cứ, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan trong quá trình lập Quy hoạch, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Trong quá trình thực hiện, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, các hiệp hội, các chuyên gia, các nhà khoa học, đồng thời tham vấn kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực này để đảm bảo Quy hoạch được lập có tính chính xác, khả thi, chặt chẽ, không chồng chéo, mâu thuẫn với các Quy hoạch khác trong hệ thống Quy hoạch. Đối với các mục tiêu, định hướng đặt ra, đề nghị tính toán kỹ lưỡng để đảm bảo tính khả thi, phù hợp với thực tiễn, có lộ trình cụ thể.</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo như sau:</p> <p>1) Việc lập Quy hoạch được thực theo đúng quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình tự lập Quy hoạch không gian biển quốc gia thực hiện theo Điều 7; quy trình lập Quy hoạch thực hiện theo Điều 16 Luật Quy hoạch. - Thẩm quyền tổ chức lập Quy hoạch: Mục 1 (Điều 14, 15) - Trách nhiệm của các cơ quan: Nghị quyết số 22/NQ-CP phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch.

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
		<p>2) Trong quá trình lập Quy hoạch, dự thảo Quy hoạch đã được lấy ý kiến các bộ, ngành, cơ quan, địa phương, các hiệp hội, các nhà khoa học; tham vấn kinh nghiệm quốc tế (tự tìm hiểu tài liệu và trao đổi trực tiếp với các chuyên gia quốc tế) nhiều lần.</p> <p>3) Đối với tính khả thi của Quy hoạch không gian biển quốc gia: Tiếp thu Sẽ rà soát và chỉnh lý Quy hoạch.</p>
-	<p>Nội dung dự thảo Quy hoạch không gian biển có nhiều nội dung chi tiết, chuyên sâu, mang tính chuyên ngành, liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài Chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh ven biển... Do đó, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nêu trên trong quá trình hoàn thiện dự thảo Quy hoạch theo đúng quy định pháp luật</p>	<p>Việc lập Quy hoạch không gian biển quốc gia tuân thủ đúng quy trình, thủ tục theo quy định của luật, trong đó Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo tham vấn ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành. Các thông tin, ý kiến do các Bộ, ngành cung cấp đã được Bộ tiếp thu vào dự thảo Quy hoạch.</p>
-	<p>Đối với các chương trình, dự án, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, trong quá trình triển khai Quy hoạch khi được Quốc hội</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	thuyết minh cụ thể căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn, sự cần thiết, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan. Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.	thông qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan thuyết minh cụ thể căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn, sự cần thiết, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan và việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.
-	Thông qua sau khi Hồ sơ Quy hoạch không gian biển quốc gia được chỉnh lý, hoàn thiện đúng các điều ước quốc tế, đúng quy định pháp luật, đảm bảo chặt chẽ, không cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ; cơ quan chủ trì lập Quy hoạch tiếp thu đầy đủ, chính xác ý kiến của các Thành viên Hội đồng thẩm định đề nghiên cứu, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch và chịu trách nhiệm về các vấn đề này, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Nhất trí, hồ sơ Quy hoạch không gian biển quốc gia đã được chỉnh lý, hoàn thiện đúng các điều ước quốc tế, đúng quy định pháp luật, đảm bảo chặt chẽ, không cài cắm lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ
2.6	Bộ Tài chính	
-	Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát và bổ sung đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, hiện nay hồ sơ Quy hoạch không gian biển quốc gia đã đầy đủ bảo đảm trình Chính phủ và đề trình Quốc hội
-	Đề nghị phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan để	Việc lập Quy hoạch không gian biển quốc gia

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	rà soát tích hợp trong Quy hoạch không gian biển quốc gia, xây dựng nguyên tắc xử lý các quy hoạch còn có sự chưa thống nhất để đảm bảo tính khả thi trong thực hiện.	tuân thủ đúng quy trình, thủ tục theo quy định của luật, trong đó Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo tham vấn ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành. Các thông tin, ý kiến do các bộ, ngành cung cấp đã được Bộ tiếp thu vào dự thảo Quy hoạch.
-	Tại văn bản số 7184/BTC-ĐT ngày 25/7/2022, đã đề nghị rà soát, thuyết minh làm rõ cơ sở xác định nhu cầu vốn đầu tư gắn với từng nguồn vốn cụ thể (vốn ngân sách nhà nước, vốn của doanh nghiệp và hộ tư nhân, vốn từ nước ngoài) làm rõ về tính sẵn sàng, khả năng bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ tại Quy hoạch. Tuy nhiên nội dung này chưa được tiếp thu, hoàn thiện tại Báo cáo tổng hợp.	Quy hoạch chỉ đưa ra định hướng các nguồn vốn đầu tư. Khi thực hiện cụ thể sẽ căn cứ vào tình hình thực tế và các quy định về vốn đầu tư có liên quan. Thời điểm hiện tại, chưa đủ cơ sở xác định nhu cầu vốn đầu tư gắn với từng nguồn vốn cụ thể như ý kiến của Bộ Tài chính.
-	Quy hoạch đưa ra danh mục gồm 13 chương trình, dự án, nhiệm vụ ưu tiên đầu tư đến năm 2030. Tại Văn bản số 7184/BTC-ĐT ngày 25/7/2022, đã đề nghị danh mục các dự án ưu tiên cần gắn với phân kỳ đầu tư cụ thể làm căn cứ để bố trí vốn; tuy nhiên tại Bảng tổng hợp giải trình của Bộ TNMT nêu “việc phân kỳ 2021-2025 không có nhiều ý nghĩa” là chưa thuyết phục.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và có phân kỳ lại theo ý kiến góp ý
-	Tại văn bản số 148/TB-VPCP ngày 31/8/2023 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thường trực Chính phủ về	Tiếp thu ý kiến, Bộ đã rà soát và điều chỉnh thống nhất tầm nhìn của quy hoạch đến 2050

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Thường trực Chính phủ đã thống nhất điều chỉnh tầm nhìn của Quy hoạch là đến năm 2050. Do đó, đề nghị Bộ TNMT rà soát điều chỉnh lại tầm nhìn của Quy hoạch tại hồ sơ Quy hoạch để đảm bảo thống nhất.	
-	Rà soát, xây dựng cơ chế điều phối, phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch giữa Bộ TNMT, các Bộ ngành liên quan và các địa phương có biển.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, rà soát, chỉnh lý theo ý kiến góp ý trong phần tổ chức thực hiện Quy hoạch
-	Rà soát, đánh giá các cơ chế chính sách hiện hành để đề xuất kiến nghị cụ thể các cơ chế chính sách cần sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính khả thi trong triển khai thực hiện Quy hoạch. Đảm bảo các vấn đề về an ninh, quốc phòng và chủ quyền biển đảo quốc gia	Quy hoạch đã thực hiện rà soát, đánh giá các cơ chế chính sách hiện hành trên cơ sở đó đã định hướng rà soát sửa đổi còn việc sửa đổi cụ thể sẽ được xác định tại Tổ chức thực hiện quy hoạch, trong đó có các vấn đề về an ninh, quốc phòng và chủ quyền biển đảo quốc gia
2.7	Bộ Khoa học và Công nghệ	
	Phát triển các nguồn lực thực hiện quy hoạch trong các vấn đề trọng tâm cần giải quyết (trang 5 dự thảo Nghị quyết của Quốc hội), đề nghị làm rõ và cụ thể hóa nội dung “phát triển các ngành kinh tế biển mới, nhiều tiềm năng như công nghiệp, công nghệ và khai thác dữ liệu biển” và nội dung này được nêu lại ở Dự án số 8 tại Phụ lục Danh mục dự kiến các dự án quan trọng quốc	Trang 5 dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển nguồn nhân lực và dự án số 8 tại Phụ lục Danh mục dự kiến các dự án quan trọng quốc gia thời kỳ 2021-2030 mục đích là cụ thể hóa nội dung “phát triển các ngành kinh tế biển mới, nhiều tiềm năng như công nghiệp, công nghệ và

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	gia thời kỳ 2021-2030.	khai thác dữ liệu biển”
2.8	Bộ Công Thương	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị rà soát các nội dung liên quan để đảm bảo tính thống nhất giữa các quy hoạch, đồng thời tránh sự chồng chéo về bố trí không gian, bố trí quỹ đất. Riêng đối với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, đề nghị lưu ý việc rà soát để bố trí không gian biển phù hợp phát triển các dự án điện gió ngoài khơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với ý kiến góp ý về phát triển các dự án điện gió ngoài khơi và thực tế trong Quy hoạch đã xác định các khu vực tiềm năng phát triển điện lực quốc gia - Việc sử dụng quỹ đất theo Quy hoạch sử dụng Đất và đã được quốc hội phê duyệt
2.9	Bộ Y tế	
	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ không thấy kèm theo “bản sao ý kiến góp ý của bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương liên quan”; do đó đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát và bổ sung đảm bảo thành phần hồ sơ theo quy định 	Tiếp thu, hiện nay hồ sơ Quy hoạch không gian biển quốc gia đã bổ sung đầy đủ bản sao ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương có liên quan bảo đảm trình Chính phủ và đề trình Quốc hội
	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Y tế đã có văn bản số 1401/BYT-KH-TC ngày 31/3/2022 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát ý kiến của Bộ Y tế để đưa vào dự thảo Quy hoạch 	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, đã rà soát và tiếp thu, bổ sung ý kiến của Bộ Y tế.
	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xem xét tích hợp các chủ trương, chính sách tại Quyết định số 658/QĐ-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ 	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và đã

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>Phê duyệt Chương trình phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030 để hoàn thiện quy hoạch về nội dung củng cố và tăng cường năng lực y tế dự phòng khu vực biển, đảo: “Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích; quản lý chất thải y tế, ứng phó với biến đổi khí hậu và các sự cố liên quan đến y tế trên khu vực biển, đảo</p>	<p>bổ sung vào phần giải pháp thực hiện</p>
-	<p>Quy hoạch không gian biển quốc gia liên quan tới nhiều quy hoạch, trong đó có nhiều quy hoạch đã được nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong thời gian vừa qua, vì vậy đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan để rà soát tích hợp trong Quy hoạch không gian biển quốc gia, xây dựng nguyên tắc xử lý các quy hoạch còn có sự chưa thống nhất để đảm bảo tính khả thi trong thực hiện</p>	<p>Việc lập Quy hoạch không gian biển quốc gia đã xem xét các quy hoạch đã được phê duyệt và các dự thảo quy hoạch: quy hoạch ngành quốc gia (37/42 quy hoạch), quy hoạch vùng (01/04 quy hoạch) và quy hoạch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển (27/28 quy hoạch)</p>
-	<p>Quy hoạch liên quan tới 28 địa phương có biển, liên quan tới nhiều quy hoạch ngành, quy hoạch đại phương vì vậy cần lưu ý: (1) Rà soát, xây dựng cơ chế điều phối, phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ ngành liên quan và các địa phương; (2) Rà soát, đánh giá các cơ chế chính sách hiện hành để đề xuất kiến nghị cụ thể các cơ chế chính sách cần sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính khả thi trong triển khai thực hiện Quy hoạch; (3) Đảm</p>	<p>Mục Tổ chức thực hiện Quy hoạch đã có 02 nhiệm vụ:</p> <p>- Rà soát, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các luật hoặc ban hành các văn bản pháp quy theo thẩm quyền để thực hiện các nhiệm vụ đột phá của Quy hoạch.</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	bảo các vấn đề về an ninh, quốc phòng và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp đối với các đảo, quần đảo, vùng biển và vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam	<p>- Thiết lập cơ chế điều phối, chỉ đạo hướng dẫn các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện hiệu quả Quy hoạch và tổ chức lập, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và triển khai quy hoạch ngành, cấp tỉnh thời kỳ 2021-2030 phù hợp với Quy hoạch không gian biển quốc gia.</p> <p>Quy hoạch đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng và tích hợp các vấn đề về an ninh, quốc phòng và bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp đối với các đảo, quần đảo, vùng biển thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán quốc gia của Việt Nam.</p>
-	Điểm b khoản 2 Điều (dự thảo Nghị quyết của Quốc hội): Đề nghị xem xét sửa cụm từ “Phân bố hợp lý không gian sử dụng biển nhằm đạt được...” thành “Phân bố và sử dụng hợp lý không gian biển nhằm đạt được...”	Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chỉnh suwrar, bổ sung vào dự thảo Quy hoạch
2.10	Bộ Lao động thương binh và Xã hội	
-	Chương II. Điều kiện tự nhiên, tài nguyên, môi trường và kinh tế xã hội.	Nhất trí với ý kiến góp ý, tuy nhiên các nội dung

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>Tại mục 2.4.2 Xã hội (trang 119): Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thông tin về thực trạng một số lĩnh vực an sinh xã hội khác tại 28 tỉnh có biển như: Đời sống, thu nhập của người dân, thực hiện các chính sách giảm nghèo, trợ giúp xã hội, hỗ trợ các đối tượng yếu thế...</p>	<p>này đã có trong báo cáo quy hoạch, các đối tượng yếu thế xin không điều chỉnh tại quy hoạch này</p>
-	<p>Chương III. Thực trạng và nhu cầu khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên môi trường, không gian biển</p> <p>Phần này đã đánh giá thực trạng và nhu cầu phát triển của các ngành, lĩnh vực gắn với không gian biển như Du lịch và dịch vụ (mục 3.1.3, trang 149), Kinh tế hàng hải (mục 1.3.4, trang 154), Dầu khí và các khoáng sản khác (mục 3.1.5, trang 167)... Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thông tin, số liệu về nhu cầu và khả năng đáp ứng của lao động hiện tại cho các ngành, lĩnh vực này; đồng thời dự báo nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực qua đào tạo, nhân lực có kỹ năng nghề cho các ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, trọng điểm trong thời gian quy hoạch</p>	<p>Nhất trí với ý kiến này, tuy nhiên, Quy hoạch không gian biển quốc gia là quy hoạch cấp quốc gia, cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia về phân vùng chức năng và sắp xếp, phân bố hợp lý không gian các ngành, lĩnh vực trên vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam. Do đó, các nhu cầu về nguồn nhân lực của các ngành xin được đề ở Quy hoạch của các ngành</p>
-	<p>Chương IV. Dự báo các điều kiện tương lai của Quy hoạch không gian biển: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung dự báo về các yếu tố xã hội như dân số, lực lượng lao động của các địa phương có biển, làm cơ sở xây dựng các kịch bản phát triển liên quan đến khai thác, sử dụng không gian biển.</p>	<p>Nội dung dự báo về các yếu tố xã hội như dân số, lực lượng lao động của các địa phương có biển đã được trình bày tại mục 5.5. Kịch bản phát triển của báo cáo quy hoạch</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
-	<p>Tại mục 9.3.2. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn đến năm 2030: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung các dự án hạ tầng xã hội đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng kinh tế để bảo đảm sự phát triển bao trùm và bền vững của các địa phương có biển trong Quy hoạch không gian biển</p>	<p>Nhất trí với ý kiến góp ý tuy nhiên dự án này đã có trong dự án số 2 của các dự án ưu tiên: “xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng ven biển, hải đảo đa mục tiêu, đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng”</p>
2.11	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
-	<p>Mục 2.3 về thực trạng khai thác và sử dụng không gian biển (trang 7 tờ trình) về kinh tế hàng hải: “<i>Theo Lloyd (2021) cảng TP Hồ Chí Minh xếp hạng 20, cảng Hải Phòng xếp hạng 31 và cảng Cái Mép xếp hạng 42 trong các cảng biển có lượng hàng thông qua lớn nhất vào năm 2020</i>” và “<i>lượng hàng thông qua hệ thống cảng biển Việt Nam năm 2022 ước đạt khoảng 730 triệu tấn</i>”. Tuy nhiên, theo số liệu Tổng cục thống kê năm 2021, bảng xếp hạng Lloyd’s List: (1) Cảng biển TP Hồ Chí Minh xếp hạng 22 với sản lượng hàng công ten nơ thông qua năm 2021 là 7,9 triệu Teu, tốc độ tăng trưởng khoảng 1,3% so với năm 2020; (2) Cảng biển Hải Phòng xếp hạng 38 với sản lượng hàng công ten nơ thông qua năm 2021 là 5,69 triệu Teu, tốc độ tăng trưởng khoảng 10,8% so với năm 2020; (3) Cảng Cái Mép xếp hạng 32 với sản lượng hàng công ten nơ thông qua năm 2021 là 5,32 triệu Teu, tốc độ tăng trưởng khoảng 22% so với năm 2020. Đồng thời, tổng lượng hàng thông qua hệ thống cảng biển Việt</p>	<p>Nhất trí với ý kiến góp ý, các số liệu này đã có trong tờ trình và các báo cáo. Tuy nhiên, sẽ rà soát bổ sung theo ý kiến góp ý</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>Nam năm 2022 đạt 724 triệu tấn (không bao gồm hàng quá cảnh không xếp dỡ tại cảng). Đề nghị cơ quan chủ trì lập Quy hoạch cập nhật.</p>	
-	<p>Về Phát triển kết cấu hạ tầng (trang 14 tờ trình) đã nêu khá đầy đủ về phát triển hạ tầng hệ thống cảng biển kết nối đường bộ (đường cao tốc, đường ven biển), gắn liền với quy hoạch tuyến vận tải hàng hải quốc tế, ven biển, kết nối vận tải thủy nội địa...), hạ tầng hệ thống luồng tàu và khu nước, hạ tầng hệ thống bảo đảm an toàn hàng hải...; đầu tư, nâng cấp đồng bộ các tuyến ĐTNĐ chính để vận tải hàng hóa, công ten nơ, hàng hoá chuyên dụng, khối lượng lớn trên các tuyến đường thủy nội địa, tuyến hành lang vận tải thủy ven biển, nhằm tạo điều kiện gom hàng đến các cảng biển quốc gia, cửa ngõ quốc tế; các tuyến đường sắt kết nối trực tiếp với các cảng biển lớn, cảng hàng không quốc tế quan trọng; kết nối đường sắt từ các cảng biển, cảng đường thủy nội địa, cảng cạn và trung tâm logistics trên các tuyến hành lang vận tải chính với mạng lưới đường sắt quốc gia; hình thành hệ thống cảng hàng không ven biển và tại các đảo, quần đảo có nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.</p> <p>Đề nghị bổ sung trong báo cáo kết cấu hạ tầng hàng hải gồm hệ thống đèn biển (đặc biệt tại các đảo, quần đảo), hệ thống đài thông tin duyên hải của cả nước.</p>	<p>Nhất trí với ý kiến góp ý, về hệ thống đèn biển (đặc biệt tại các đảo, quần đảo), hệ thống đài thông tin duyên hải của cả nước đã được nêu đầy đủ trong báo cáo quy hoạch. Tuy nhiên, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ bổ sung hợp lý những nội dung này trong tờ trình Chính phủ.</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
-	<p>Về Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới (trang 17 tờ trình) “Phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời tại các vùng biển đảo có tiềm năng, đặc biệt tại khu vực Vịnh Bắc Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ”.</p> <p>Theo cam kết của Việt Nam tại COP26 về việc đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, việc phát triển năng lượng tái tạo thay thế năng lượng hóa thạch nhằm đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia là cần thiết. Thực tiễn cho thấy, một số dự án điện gió có một phần chồng lấn với các tuyến vận tải ven biển. Do vậy, đề nghị điều chỉnh nội dung nêu trên thành “Phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời tại các vùng biển đảo có tiềm năng, đặc biệt tại khu vực Vịnh Bắc Bộ, Nam Trung Bộ và Nam Bộ trên cơ sở phát triển hài hòa với các ngành, lĩnh vực có liên quan”.</p>	<p>Nhất trí với ý kiến góp ý, tuy nhiên khi phát triển các dự án điện gió, điện mặt trời tại các vùng biển đảo có tiềm năng, sẽ xác định cụ thể để phát triển hài hòa với các ngành, lĩnh vực có liên quan trong cùng một khu vực</p>
-	<p>Về hoạt động nhận chìm, lấn biển: Hiện nay, các dự án đầu tư xây dựng luồng, công trình hàng hải và duy tu kết cấu hạ tầng hàng hải nhằm phát triển kinh tế, vận tải hàng hải đều có hoạt động nạo vét. Thực tiễn cho thấy, công tác bố trí bãi đổ chất thải nạo vét, cấp phép, giao khu vực biển để đổ thải nạo vét hiện còn nhiều vướng mắc.</p> <p>Tại Báo cáo tóm tắt (trang 99); tờ trình (trang 19) chưa quy hoạch các bãi đổ thải ven biển, các vùng biển nhận chìm chất</p>	<p>Để xác định được cụ thể vùng biển nhận chìm chất thải nạo vét cần rất nhiều các số liệu, dữ liệu đánh giá về địa hình, địa mạo, điều kiện hải văn, môi trường, hiện trạng tài nguyên, hệ sinh thái, bãi trứng, bãi đẻ, khu bảo tồn, khu du lịch... Trong khuôn khổ của Quy hoạch không gian biển quốc gia không đủ thời gian, nguồn lực để điều tra, khảo sát, đánh giá các thông tin nêu trên. Trong Quy hoạch chỉ đưa ra các định hướng,</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>thải nạo vét đảm bảo thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, duy tu kết cấu hạ tầng hàng hải được thuận lợi, đáp ứng tiến độ. Do vậy, trường hợp Quy hoạch không gian biển không quy hoạch cụ thể các bãi đổ thải ven biển, các vùng biển nhận chìm chất thải nạo vét, đề nghị bổ sung nội dung Bộ TN&MT, UBND các tỉnh/TP có biển ưu tiên quy hoạch kịp thời vị trí bãi đổ, khu vực biển nhận chìm chất thải nạo vét theo quy định.</p>	<p>nguyên tắc xác định các vùng biển phục vụ việc nhận chìm vật chất nạo vét.</p>
-	<p>Về phân vùng không gian biển (trang 20-24 tờ trình):</p> <p>+ Khu vực phía Bắc, Bắc Trung Bộ mới chỉ nêu trung tâm phát triển cảng biển là Hải Phòng, Quảng Ninh. Theo Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cảng biển Thanh Hóa tiềm năng trở thành cảng cửa ngõ khu vực Bắc Trung Bộ. Do vậy, đề nghị bổ sung trung tâm phát triển cảng tại khu vực Bắc Trung Bộ là Thanh Hóa.</p> <p>+ Khu vực Đông Nam Bộ: “hình thành khu thương mại tự do gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ”. Đề nghị bổ sung “Cái Mép Hạ hạ lưu” và sửa thành “hình thành khu thương mại tự do gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ và Cái Mép Hạ hạ lưu” để phù hợp với Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ bổ sung vào dự thảo Quy hoạch</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>+ Ngoài ra, tại tờ trình chưa có khu vực khuyến khích phát triển cảng (trang 23-24 tờ trình). Đề nghị cập nhật nội dung quy hoạch cảng biển tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và bổ sung trong Quy hoạch.</p> <p>+ Tại Thông báo số 148/TB-VPCP ngày 31/8/2023, ý kiến chỉ đạo của Thường trực Chính phủ yêu cầu Bộ TN&MT về phương án phân vùng sử dụng biển đảm bảo chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam trong đó gồm cả 02 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là rất xác đáng. Tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam, phạm vi quy hoạch cảng biển của Việt Nam gồm cả huyện đảo Hoàng Sa (thuộc cảng biển Đà Nẵng) và huyện đảo Trường Sa (thuộc cảng biển Khánh Hòa).</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và bổ sung vào phần phân vùng về quy hoạch đối với cảng cá, cảng tránh trú bão, cảng biển, tuyến du lịch, đài thông tin duyên hải tại 02 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa</p>
-	<p>Về phạm vi quy hoạch vùng trời: Đề nghị tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Thường trực Chính phủ về tính toán đến các cam kết quốc tế và tuân thủ pháp luật hàng không</p>	<p>Đối với vùng trời đang xin ý kiến Bộ Chính trị không phân vùng đối với vùng trời trong Quy hoạch không gian biển quốc gia</p>
-	<p>Về huy động nguồn lực đầu tư: Theo Thông báo số 148/TB-VPCP ngày 31/8/2023 của Văn phòng Chính phủ (trang 2) “cần</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và sẽ bổ sung việc phân cấp, phân quyền cho các địa</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	đưa ra cách thức huy động nguồn lực”. Về huy động vốn đầu tư (trang 27 tờ trình) đã đưa ra giải pháp huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư, đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư là phù hợp với định hướng của Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII.	phương trong đó có huy động nguồn lực thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia
-	Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm nội dung thể chế hóa các giải pháp để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền huy động nguồn lực. Theo quy định tại Điều 45 Luật Quy hoạch: Sau khi các Quy hoạch cấp quốc gia được phê duyệt, cần trình cấp thẩm quyền ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch. Đề nghị cơ quan chủ trì lập Quy hoạch xây dựng đồng thời Kế hoạch thực hiện để sớm ban hành sau khi Quy hoạch không gian biển được phê duyệt	<p>Nội dung về thể chế hóa các giải pháp để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đã được quy định trong mục về cơ chế, chính sách thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia.</p> <p>- Ngay sau khi Quy hoạch được phê duyệt, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương có liên quan để xây dựng Kế hoạch thực hiện.</p>
u	Bộ Thông tin và truyền thông	
-	<p>Đề nghị bổ sung thêm một số ý để xử lý rõ ràng hơn vấn đề phát triển hệ thống cáp quang biển và vấn đề phủ sóng vùng biển đảo:</p> <p>+ Hệ thống cáp quang biển sử dụng không gian biển, cụ thể là đáy biển trong vùng biển Việt Nam, vùng đất ven biển cho trạm cập bờ. Hệ thống cáp quang biển cũng đòi hỏi có hành lang bảo vệ hai bên tuyến cáp quang biển, theo kinh nghiệm quốc tế là khoảng 50m mỗi bên+ Hệ thống cáp quang biển hiện vẫn là một thành tố rất quan trọng của hạ tầng số quốc gia. Truyền dẫn quốc</p>	<p>Quy hoạch không gian biển quốc gia đã có bản đồ hiện trạng về hệ thống cáp quang biển. Việc phát triển hệ thống cáp quang thuộc quy hoạch ngành viễn thông. Tuy nhiên sẽ bổ sung quy định khi sử dụng đáy biển cho các mục đích khác, cần phải quan tâm đến hành lang bảo vệ hai bên tuyến cáp quang biển là khoảng 50m mỗi bên như ý kiến góp ý</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>tê thông qua cáp quang biển vẫn chiếm tỷ trọng rất lớn trong kết nối quốc tế. Theo dự thảo Quy hoạch hạ tầng thông tin truyền thông thì trong trung hạn Việt Nam sẽ phải phát triển thêm 4-6 tuyến cáp quang biển dung lượng lớn và đa phần sẽ vẫn phải đi qua biển Đông. Hệ thống cáp quang biển qua biển Đông hoạt động an toàn, tin cậy trong mọi tình huống thực sự là cơ sở hạ tầng thiết yếu quốc gia. Do vậy an toàn, an ninh cho hệ thống cáp quang biển có thể nói là một loại an ninh phi truyền thống và cần được đề cập đến trong Quy hoạch này</p> <p>+ Hệ thống thông tin duyên hải, thông tin di động công suất lớn ven biển phục vụ thông tin liên lạc, thông tin phòng chống thiên tai. Có các đài phát sóng, tiếp sóng công suất lớn của VOV, VTV để phục vụ ngư dân bám biển, khẳng định chủ quyền biển đảo của Việt Nam</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và bổ sung vào dự thảo Báo cáo tổng hợp (mục 7.4.2) hệ thống thông tin duyên hải, thông tin di động công suất lớn</p>
-	<p>Đề nghị tích hợp vào mục 7.5. Định hướng phát triển kinh tế hàng hải nội dung “Thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tại các địa phương ven biển, đảo, quần đảo; tăng cường áp dụng công nghệ số, nền tảng số, các thành tựu khoa học và công nghệ trong các ngành, lĩnh vực liên quan đến kinh tế biển, kinh tế hàng hải, trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và trong đời sống, sinh hoạt của người dân vùng biển; tận dụng</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và bổ sung vào báo cáo tổng hợp vào phần giải pháp thực hiện mục 9.1.2</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	thế mạnh kinh tế biển, kinh tế hàng hải để nâng cao chỉ tiêu tỷ trọng kinh tế số trong ngành, lĩnh vực tài nguyên và môi trường đạt tối thiểu 10% đến năm 2025 và 20% đến năm 2030	
-	Đề nghị tích hợp vào mục 9.1. Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch nội dung “Xây dựng hạ tầng số, nền tảng dữ liệu số ngành tài nguyên và môi trường, ưu tiên xây dựng nền tảng dữ liệu đất đai quốc gia, bản đồ số quốc gia bao hàm đầy đủ không gian biển”	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và bổ sung vào báo cáo tổng hợp mục 9.1.5
-	<p>Ý kiến đối với Dự thảo Nghị quyết:</p> <p>Tại Điểm a) Những vấn đề trọng tâm cần giải quyết thuộc khoản 4 Điều 2, đề nghị thay thế cụm từ “<i>thông tin liên lạc biển</i>” để khái quát thành “<i>hạ tầng thông tin truyền thông biển</i>” nhằm bao quát được cả vấn đề phát triển cáp quang biển quốc tế và các vấn đề phủ sóng di động biển đảo, phát thanh truyền hình cho vùng biển đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam.</p> <p>Tại Điều 3. Định hướng bố trí sử dụng không gian các hoạt động trong vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời của Việt Nam, đề nghị có định hướng bố trí sử dụng không gian các hoạt động trong vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển của Việt Nam và bổ sung nội dung phát triển hệ thống cáp quang biển dung lượng lớn, đa dạng hướng tuyến, ưu tiên hướng vùng biển Tây Nam bộ; phát triển hạ tầng thông tin di động và hạ</p>	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và bổ sung vào Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội (khoản 4 Điều 2 và Điều 3)

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	tăng phát sóng, tiếp sóng phát thanh truyền hình phủ sóng vùng ven biển	
2.13	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2.13
-	Tại mục II.2.3.2 (trang 97): Bổ sung thêm loại hình thiên tai “gió mạnh trên biển” và đánh giá tác động của bão, gió mạnh trên biển đã và đang ảnh hưởng đến hoạt động của không gian biển	Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã bổ sung vào mục II.3.3
-	Đề nghị rà soát, lược bỏ toàn bộ nội dung Chương III (Thực trạng và nhu cầu khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường, không gian biển). Lý do: có 02 Chương III trùng lặp	Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, chỉnh sửa
-	Tại mục III.3.1 (trang 140): Nghiên cứu bổ sung nội dung về thực trạng sử dụng không gian biển, hành lang bảo vệ bờ biển đối với hoạt động phòng, chống thiên tai, trong đó đánh giá hiện trạng hệ thống công trình đê biển, đê cửa sông, cồn cát làm nhiệm vụ đê biển, cây chắn sóng và đánh giá tác động của việc khai thác sử dụng không gian vùng bờ đến ổn định, an toàn của hệ thống công trình đê biển, đê cửa sông và hành lang bảo vệ đê biển, đê cửa sông	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và sẽ xem xét, bổ sung hợp lý trong quy hoạch vùng bờ
-	Tại mục 3.1.2, Chương III (Thực trạng và nhu cầu khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên, môi trường, không gian biển) trang 146-147	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và sẽ xem xét, bổ sung hợp lý nội dung này trong Báo cáo tổng hợp

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
-	Đề nghị cập nhật. thông tin hiện trạng khu bảo tồn biển theo dự thảo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đến thời điểm hiện nay (sau khi được hội đồng thẩm định thông qua tháng 7/2023).	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, hiện trạng khu bảo tồn biển liên tục được cập nhật theo dự thảo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; khi Quy hoạch này được phê duyệt sẽ cập nhật chính thức vào báo cáo
-	Đề nghị viết lại đoạn “ Trong số các khu bảo tồn biển đó có 3 khu (Cát Bà, Côn Đảo, Núi Chúa) được quản lý theo tinh thần của Nghị định 117/2010 đối với một Vườn Quốc gia. Về mặt hành chính, các khu bảo tồn biển đang được quản lý bởi nhiều cơ quan thẩm quyền khác nhau. Hai khu bảo tồn biển thuộc quyền quản lý của UBND tỉnh hoặc thành phố (Cù Lao Chàm, Vịnh Nha Trang); 3 khu trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh (Hòn Cau, Phú Quốc, Côn Cỏ) và 5 khu là Vườn Quốc gia có vùng biển đi kèm trực thuộc UBND tỉnh (Núi Chúa, Côn Đảo, Lý Sơn, Cát Bà, Bạch Long Vĩ) thành: “ Hiện nay, cả nước có 06 Ban quản lý KBTB (KBTB Bạch Long Vĩ/Hải Phòng; Côn Cỏ/Quảng Trị; Cù Lao Chàm/Quảng Nam; Lý Sơn/Quảng Ngãi; BQL Vịnh Nha Trang/Khánh Hòa; Hòn Cau/Bình Thuận) và 05 Ban quản lý Vườn quốc gia có quản lý hợp phần biển (VQG Bái Tử Long; Cát Bà; Núi Chúa; Côn Đảo; Phú Quốc). Tất cả các Ban quản lý trên trực thuộc quản lý của địa phương với 03 hình thức tổ chức bộ máy khác nhau: (1) Ban	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và chỉnh sửa theo góp ý.

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh gồm: 05 VQG: Phú Quốc, Côn Đảo, Núi Chúa, Cát Bà, Bái Tử Long; (2) Ban quản lý trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gồm: 03 KBTB: Cồn Cỏ, Lý Sơn, Hòn Cau; (3) Ban quản lý trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm (03): KBTB Bạch Long Vĩ trực thuộc UBND huyện Bạch Long Vĩ; KBTB Cù Lao Chàm trực thuộc UBND thành phố Hội An; Ban quản lý Vịnh Nha Trang trực thuộc UBND thành phố Nha Trang. Nếu xét về khía cạnh quản lý hành chính, tùy thuộc vào điều kiện riêng mỗi địa phương có cách thức tổ chức quản lý khác nhau phù hợp với tình hình thực tế. Mỗi hình thức tổ chức quản lý đều có những ưu điểm, nhược điểm về hành chính và chuyên môn nhưng nếu xét về khía cạnh chuyên môn sẽ có sự bất cập nhất định trong công tác chỉ đạo điều hành, ví dụ: đối với các BQL trực thuộc UBND cấp huyện, việc chỉ đạo chuyên môn của Sở NNPTNT sẽ thiếu tính kịp thời hơn so với BQL trực thuộc Sở NNPTNT, thẩm quyền và hiệu quả quản lý không cao”</p>	
-	<p>Tại mục 3.1.6, Chương III (Khai thác, nuôi trồng thủy sản): đề nghị rà soát, bổ sung, cập nhật các thông tin, dữ liệu, số liệu lĩnh vực thủy sản đến năm 2022, đặc biệt là số liệu sản lượng khai thác thủy sản trên biển; số lượng tàu cá; số lượng cảng cá đã được đầu tư xây dựng đang hoạt động và đã được công bố mở cảng cá; số lượng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đủ điều</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu tại trang 172 – 173 báo cáo tổng hợp</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	kiện hoạt động đã được công bố	
-	<p>Tại mục 6.1, Chương VI, Phần II (Quan điểm): Đề nghị bổ sung cụm từ “chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu” vào quan điểm thứ 2 và viết lại như sau: “Bảo đảm đồng bộ, thống nhất trên cơ sở tích hợp các quy hoạch có sử dụng biển để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, đảm bảo quốc phòng, an ninh, <i>chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu</i>; dựa trên nền tảng... dưới đáy biển”</p>	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, đã bổ sung vào điểm b mục 6.1
-	<p>Tại mục 7.5, Chương VII, phần II (định hướng đối với vùng biển): Đề nghị bổ sung định hướng về phòng, chống thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu làm cơ sở để đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện quy hoạch, bao gồm:</p> <p>+ Tăng cường năng lực và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng bền vững và bảo vệ môi trường biển; cung cấp thông tin dự báo thiên tai, biến đổi khí hậu kịp thời, đủ độ tin cậy phục vụ phát triển kinh tế biển, phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển và trên các đảo.</p> <p>+ Quản lý tàu thuyền, các hoạt động kinh tế trên biển: nâng cao mức độ an toàn và bảo đảm thông tin cho tàu, thuyền hoạt động trên biển, nhất là các tàu đánh bắt xa bờ. Hướng dẫn đảm bảo an</p>	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, đã bổ sung vào mục 7.5.1.4

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>toàn thiên tai đối với các khu vực nuôi trồng hải sản, các hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên, khoáng sản và các hoạt động du lịch trên biển và hải đảo.</p> <p>+ Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn trên biển.</p> <p>+ Xây dựng, củng cố cơ sở hạ tầng phòng chống thiên tai: xây dựng khu neo đậu tàu thuyền trú tránh bão kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá, cơ sở hạ tầng, công trình phục vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên các đảo. Củng cố nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc, truyền tin thiên tai đến tàu thuyền và người dân hoạt động trên biển, đảo.</p>	
-	<p>Tại mục 7.5.5, Chương VII (Định hướng khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản): đề nghị rà soát, bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển các lĩnh vực khai thác thủy sản, nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản theo Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (<i>Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ</i>); Chương trình quốc gia về phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng 2030 (<i>Quyết định số 1090/QĐ-TTg ngày 19/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ</i>).</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, đã chỉnh sửa vào mục 7.5.5</p>
-	<p>Tại Dự thảo Nghị quyết về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, để phù hợp với Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, đã nghiên cứu, bổ sung cho phù hợp tại dự thảo Nghị quyết trình Quốc hội.</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>Chính phủ, đề nghị xem xét, rà soát bổ sung tại Mục 1, Điều 2 dự thảo Nghị quyết:</p> <p>i) “Tiếp tục xây dựng khu vực Hải Phòng - Quảng Ninh trở thành trung tâm nuôi biển, gắn với Trung tâm nghề cá lớn Hải Phòng được đồng bộ trong hệ thống các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá hoạt động trong ngư trường Vịnh Bắc Bộ”</p> <p>ii) “Phát triển cảng biển trung chuyển quốc tế, dịch vụ hậu cần cảng biển, dịch vụ đảm bảo an toàn hàng hải, công nghiệp khai thác, chế biến dầu khí, công nghiệp hỗ trợ và các dịch vụ ngành dầu khí; phát triển du lịch biển quốc tế; phát triển khai thác, nuôi trồng thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá và Trung tâm nghề cá lớn Bà Rịa - Vũng Tàu”;</p> <p>iii) “Phát triển công nghiệp dầu khí, điện khí, năng lượng tái tạo; phát triển khai thác thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá gắn với Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang.”</p>	
-	Đề nghị rà soát để thống nhất các nội dung trong toàn bộ các văn bản của hồ sơ Quy hoạch, bao gồm: Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt, dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, đã rà soát toàn bộ các văn bản trong hồ sơ trình Quy hoạch không gian biển quốc gia
III	CÁC ĐỊA PHƯƠNG CÓ BIỂN	
3.1	UBND tỉnh Quảng Ninh	

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
-	<p>Thống nhất tầm nhìn của quy hoạch đến năm 2050 hay đến năm 2045, tại Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 24/7/2020 của Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch, văn bản số 7184/BTNMT-BHĐVN ngày 28/8/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ý kiến thẩm định hồ sơ Quy hoạch thì thể hiện tầm nhìn của quy hoạch đến năm 2045, tuy nhiên, trong báo cáo thuyết minh thể hiện tầm nhìn của quy hoạch là đến năm 2050.</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và sẽ chỉnh sửa thống nhất tầm nhìn của quy hoạch đến năm 2050 cho phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia được Quốc hội phê duyệt tại Nghị quyết số 81/NQ-CH.</p>
-	<p>Rà soát phương án phát triển trong quy hoạch. đảm bảo có sự thống nhất giữa quan điểm, mục tiêu phát triển, phân bổ không gian phát triển và giải pháp thực hiện có tính tổng thể, đề xuất được các định hướng chính phục vụ cho công tác quản lý sau khi triển khai quy hoạch được phê duyệt.</p>	<p>Đã rà soát và đảm bảo tính thống nhất</p>
-	<p>Bổ sung thêm các quyết định phê duyệt một số ngành quốc gia có liên quan, các điều ước, thỏa thuận quốc tế đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, các hiệp ước, thỏa thuận phân định biển giữa Việt Nam với các nước.</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và đã bổ sung thêm các quyết định phê duyệt một số ngành quốc gia có liên quan, các điều ước, thỏa thuận quốc tế</p>
-	<p>Bổ sung định vị kinh tế biển tỉnh Quảng Ninh trong Quy hoạch không gian biển quốc gia:</p> <p>(1) Quảng Ninh trở thành một trung tâm kinh tế biển bền vững của cả nước trên cơ sở phát triển du lịch - dịch vụ kết nối khu</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chọn lọc một số định vị kinh tế biển Quảng Ninh để đưa vào dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia. Tuy nhiên, không thể đưa toàn bộ định vị kinh tế biển tỉnh Quảng Ninh không thuộc nội dung Quy</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>vực và quốc tế, đầu tư xây dựng hệ thống cảng biển nước sâu, các âu tàu du lịch đẳng cấp quốc tế gắn với phát triển kinh tế chuỗi khu kinh tế, khu đô thị biển - ven biển cận kề và là một trong những trung tâm logistics trọng điểm của cả nước. Đồng thời xây dựng Quảng Ninh thành một trong những cửa ngõ trung chuyển hướng biển của khu vực; tăng khả năng liên kết không gian kinh tế ven bờ, biển và đảo, tạo động lực phát triển cho vùng Đông Bắc và cả nước.</p> <p>(2) Phát triển khai thác và nuôi trồng thủy sản ven biển và trên biển (nuôi biển) công nghệ cao, hiệu quả và bền vững, khuyến khích nuôi các đối tượng làm được liệu biển và thực phẩm dinh dưỡng từ sản phẩm biển; ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong chế biến sâu, bảo quản sau thu hoạch,... để tạo giá trị gia tăng của sản phẩm biển, góp phần tiết kiệm tài nguyên biển.</p> <p>(3) Ưu tiên xây dựng đồng bộ và nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng đa mục tiêu, nhằm bảo đảm "lợi ích kép" trong phát triển. Chuyển dần sang phát triển mạnh năng lượng tái tạo. Tổ chức lại không gian phát triển kinh tế biển dựa vào hệ sinh thái và theo chức năng sử dụng biển, đảo và vùng ven biển.</p>	<p>hoạch không gian biển quốc gia mà thuộc quy hoạch vùng Đồng bằng Sông Hồng</p>
-	<p>Kết quả phân vùng sử dụng (mục 8.2.3) - Tại điểm a, nội dung 8.2.3.1. Đối với vùng đất ven biển phía Bắc: bổ sung “Phát triển Hải Phòng - Quảng Ninh với trung tâm là khu cảng Lạch</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã bổ sung vào mục 8.2.3</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	Huyện - Đình Vũ (Hải Phòng) - Yên Hưng - Cái Lân - Cẩm Phả (Quảng Ninh)..” thành “Phát triển Hải Phòng - Quảng Ninh với trung tâm là khu cảng Lạch Huyện - Đình Vũ (Hải Phòng) - Yên Hưng - Cái Lân - Cẩm Phả - Hòn Nét - Con Ông - Hải Hà (Quảng Ninh).	
-	Bổ sung Quảng Ninh là trung tâm sản xuất điện hàng đầu của Việt Nam, từng bước dịch chuyển sang nguồn năng lượng khí thiên nhiên hóa lỏng LNG và điện tái tạo (gió); Khu kinh tế ven biển Quảng Yên: trọng tâm là phát triển cảng biển quy mô lớn, dịch vụ và hậu cần cảng, dịch vụ logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sinh học; Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái: Là một trong những trung tâm du lịch, trung tâm thương mại, dịch vụ tài chính trọng điểm của tỉnh và cả nước.	Nội dung này không thuộc nội dung Quy hoạch không gian biển quốc gia mà thuộc quy hoạch vùng Đồng bằng Sông Hồng
-	Đối với các đảo nhỏ chỉ nên khuyến khích đưa dân ra các đảo ít người hoặc chưa có người sinh sống, mà không nên tăng cường đưa dân ra các đảo này. Vì nhiệm vụ quan trọng của các đảo này là tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh để canh giữ và bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia.	Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp thu các ý kiến phù hợp theo quy định.
-	Về tiêu chí phân vùng sử dụng biển cần làm rõ các hoạt động cấm, hạn chế và được phép hoạt động tại các vùng cấm khai thác, vùng khai thác có điều kiện, vùng bảo vệ đặc biệt.	Các hoạt động cấm, hạn chế và được phép hoạt động tại các vùng cấm khai thác, vùng khai thác có điều kiện, vùng bảo vệ đặc biệt được trình bày

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
		cụ thể tại mục 8.2.3.2
-	Về thứ tự ưu tiên đối với các hoạt động phát triển kinh tế biển thì hoạt động Khai thác dầu khí và tài nguyên khoáng sản biển khác vào nhóm hoạt động có thứ tự ưu tiên sau cùng.	Thứ tự ưu tiên đối với các hoạt động phát triển kinh tế biển đã tuân thủ theo Nghị quyết số 36-NQ/TW
-	<p>Kết quả phân vùng sử dụng vùng biển phía Bắc: trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, bổ sung vùng ưu tiên bảo vệ, bảo tồn sinh thái, sinh cảnh, gồm:</p> <p>+ Khu vực di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, thành phố Hạ Long; Vườn Quốc gia Bái Tử Long, huyện Vân Đồn; Khu bảo tồn biển đảo Trần – Cô Tô, huyện Cô Tô; khu bảo tồn đất ngập nước Đông Rui – Tiên Yên, đất ngập nước cửa sông Tiên Yên.</p> <p>+ Các khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản: 8 khu bảo vệ nguồn lợi Sá Sùng tại Thị trấn Cô Tô, Xã Thanh Lân (huyện Cô Tô), Xã Đại Bình, Xã Tân Bình (huyện Đàm Hà), Xã Quảng Minh (huyện Hải Hà), Phường Vạn Ninh (thành phố Móng Cái), Xã Minh Châu, Xã Quan Lạn (huyện Vân Đồn); 6 khu bảo vệ nguồn lợi Ngán tại Xã Đài Xuyên (huyện Vân Đồn), Xã Đông Hải, Xã Đồng Rui, Xã Tiên Lãng, Xã Đông Ngũ (huyện Tiên Yên), và Xã Hoàng Tân (thị xã Quảng Yên).</p> <p>+ Các vùng cho mục đích phát triển các ngành kinh tế biển, gồm phát triển du lịch, cảng biển, nuôi trồng hải sản, phát triển các</p>	<p>Việc phân vùng sử dụng vùng biển tuân thủ quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, gồm 04 loại vùng: Vùng cấm khai thác, Vùng khai thác có điều kiện, Khu vực cần bảo vệ đặc biệt và Khu vực khuyến khích phát triển. Vì vậy, dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia không thể bổ sung loại vùng khác là “vùng ưu tiên bảo vệ bảo tồn sinh thái, sinh cảnh” như đề xuất của quý Tỉnh.</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>nguồn năng lượng tái tạo, khai thác khoáng sản biển, khu công nghiệp, KKT ven biển đã được thể hiện trong hồ sơ quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.</p> <p>Do đó, đề nghị Cơ quan soạn thảo nghiên cứu để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy hoạch.</p>	
-	<p>Về cơ chế chính sách quản lý không gian biển; bổ sung việc xây dựng các quy định về lấn biển; phân cấp, phân quyền triệt để cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong giao khu vực biển, đặc biệt trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản cho đối tượng người dân ở các khu vực biển nằm ngoài vùng biển 6 hải lý; Điều chỉnh, bổ sung đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm, đường ranh giới ngoài vùng biển 03 hải lý, đường ranh giới ngoài vùng biển 06 hải lý cho đất liền và các đảo; Xây dựng và ban hành bổ chỉ tiêu thống kê quốc gia về biển để làm cơ sở các cấp tính toán mức đóng góp kinh tế thuần biển trong GDP (Theo Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 về phát triển bền vững kinh tế biển thì mục tiêu đến năm 2030, các ngành kinh tế thuần biển đóng góp khoảng 10% GDP cả nước).</p>	<p>Việc bổ sung các quy định về lấn biển, phân cấp, phân quyền cho địa phương để giao khu vực biển, điều chỉnh đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm... không thuộc nhiệm vụ của QHKGBQG, các nội dung đề xuất của quý Tỉnh đã được quy định trong Nghị định số 40/2016/NĐ-CP và Nghị định 11/2021/NĐ-CP. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang hoàn thiện để trình Chính phủ phê duyệt Nghị định sửa đổi 02 Nghị định này, trong đó đã phân quyền, phân cấp rất cụ thể. Xây dựng và ban hành bổ chỉ tiêu thống kê quốc gia về biển để làm cơ sở các cấp tính toán mức đóng góp kinh tế thuần biển trong GDP đã có trong giải pháp thực hiện quy hoạch</p>
-	Về các đơn vị hành chính cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh: Theo	Nội dung này không thuộc nội dung Quy hoạch

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	Nghị quyết 837/NQ-UVBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh, theo đó toàn bộ huyện Hoành Bồ được sáp nhập vào thành phố Hạ Long; xã Phú Hải, xã Quảng Trung, xã Quảng Điền vào thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà; xã Quảng Thắng sáp nhập với xã Quảng Minh, huyện Hải Hà; xã Tiến Tới vào xã Đường Hoa, huyện Hải Hà; xã Quảng Lợi vào xã Quảng Tân, huyện Cẩm Hà; xã Đại Thành vào xã Đại Dục, huyện Tiên Yên.	không gian biên quốc gia mà thuộc quy hoạch vùng Đồng bằng Sông Hồng
3.2	UBND thành phố Hải Phòng	
a	Đối với Báo cáo tổng hợp Quy hoạch	
-	Tại dòng 17-19 từ trên xuống trang 146: đề nghị rà soát lại thông tin “Đến năm 2018, 10/16 KBTB trong quy hoạch đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND các tỉnh thành lập, bao gồm các KBTB Cát Bà, Bạch Long Vĩ,.....” do hiện tại, Hải Phòng mới chỉ có 01 Khu bảo tồn biển Bạch Long Vĩ đã được thành lập theo Quyết định số 2630/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Khu bảo tồn biển Cát Bà chưa được thành lập. Để thành lập Khu bảo tồn biển Cát Bà hiện đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ để trình Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thẩm định và phê duyệt.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và chỉnh sửa trong báo cáo bỏ Khu bảo tồn biển Cát Bà ra khỏi khu bảo tồn biển đã được thành lập

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
-	Tại đoạn thứ nhất trang 147: Đề nghị rà soát và chỉnh sửa lại thông tin về Khu bảo tồn biển Cát Bà (hiện chưa có Quyết định thành lập Khu bảo tồn biển Cát Bà mà chỉ có một phần diện tích biển thuộc ranh giới Vườn Quốc gia Cát Bà quản lý).	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
-	Tại dòng 2-8 (trang 155): Bổ sung quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 08/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố danh mục cảng biển Việt Nam (gồm 34 cảng biển).	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý vào mục 3.1.4
-	Tại dòng 9-18 từ trên xuống trang 155: Quyết định 508/QĐ-BGTVT ngày 02/4/2021 của Bộ Giao thông vận tải đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Quyết định số 502/QĐ-BGTVT ngày 20/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải. Đề nghị chỉnh sửa và cập nhật số lượng các bến cảng theo Quyết định số 502/QĐ-BGTVT đang còn hiệu lực (gồm 296 bến cảng).	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và sẽ rà soát, cập nhật theo Quyết định số 502/QĐ-BGTVT ngày 20/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải vào mục 3.1.4
-	Tại trang 155, đề cập Cảng Lạch Huyện được quy hoạch công bố là cảng đặc biệt, đề nghị sửa lại thành “Cảng biển Hải Phòng”.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý vào mục 3.1.4
-	Đối với mục 3.1.11. Lấn biển, nhận chìm ở biển: Đề nghị bổ sung liệt kê Giấy phép nhận chìm do Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp cho Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc được nhận chìm chất nạo vét luồng hàng hải Hải Phòng trong năm 2022.	Thời gian vừa qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cấp một số Giấy phép nhận chìm ở biển để Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Bắc được nhận chìm chất nạo vét luồng hàng hải Hải Phòng trong năm 2022. Tuy nhiên, Bộ Tài

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
		nguyên và Môi trường cho rằng việc liệt kê các Giấy phép nhận chìm ở biển này không cần thiết.
-	Tại mục 4.2.1.5. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường (đoạn thứ ba trang 284): Đề nghị chỉnh sửa thành như sau: “b) Cấp địa phương: bộ máy được tổ chức từ UBND cấp tỉnh - Sở TN&MT - Phòng TN&MT. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật....”	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý trong nội dung tổ chức bộ máy (Chương IV) mục 4.4.1
-	Chương 6 Báo cáo tổng hợp: Nội dung chương này chưa xác định được lộ trình và các mốc thời gian để đạt các mục tiêu cụ thể do vậy sẽ khó khăn trong việc xác định tiến độ triển khai quy hoạch trong thực tế cũng như khó khăn cho công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện quy hoạch trong tương lai.	Các mục tiêu cụ thể thực hiện trong lộ trình đến 2030, sau đó sẽ được tổ chức đánh giá thực hiện quy hoạch (5 năm) là cơ sở cho các lộ trình của các mục tiêu cụ thể tiếp theo
-	Tại mục 7.5.2. Định hướng phát triển kinh tế hàng hải (trang 324): Tổng nhu cầu sử dụng đất theo quy hoạch đến 2030 là 33.586 ha; Tổng nhu cầu sử dụng mặt nước phát triển hệ thống cảng biển theo quy hoạch đến 2030 khoảng 605.781 ha (nhu cầu sử dụng đất và mặt nước chưa bao gồm nhu cầu của hệ thống cảng cạn). Tuy nhiên, tại các Bảng 37 (trang 165), Bảng 64 (trang 229), Bảng 85 (trang 325), số liệu tổng hợp tổng nhu cầu sử dụng mặt đất, mặt nước không phù hợp với số liệu nêu trên.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, đã chỉnh sửa trong báo cáo tổng hợp phần Định hướng phát triển kinh tế hàng hải, mục 7.4.4

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	Đề nghị cơ quan chủ trì lập quy hoạch liên hệ với Bộ Giao thông vận tải để cập nhật thông số quy hoạch vùng đất, vùng nước của từng cảng biển theo Hồ sơ quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	
-	Tại mục 7.5.4. Định hướng khai thác dầu, khí và các khoáng sản biển khác (trang 332): Đề nghị bổ sung thêm thông tin định hướng khai thác khoáng sản cát tại các vùng ven biển để phục vụ nhu cầu vật liệu xây dựng và san lấp ngày càng lớn trong cả nước	Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, bổ sung vào mục 7.4.5
-	Tại mục 7.5.6. Định hướng phát triển du lịch biển, đảo (trang 339): Đề nghị sung bản đồ quy hoạch không gian biển định hướng phát triển du lịch biển, đảo.	- Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, bổ sung vào mục 7.4.3
-	Chương VIII Báo cáo tổng hợp: Thống nhất thể hiện đầy đủ địa giới hành chính các tỉnh, thành phố trong cả nước, các huyện giáp biển (thể hiện đầy đủ ký hiệu, tên các huyện) trên bản đồ.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo như sau: Đã rà soát bản đồ trong báo cáo để thể hiện đầy đủ ranh giới hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
-	Tại Bảng 91. Các vùng chức năng biển Việt Nam (trang 362): Bổ sung số liệu diện tích cho vùng có tiềm năng, lợi thế cho phát triển du lịch biển, đảo.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo như sau: Vùng tiềm năng cho phát triển du lịch mang tính ước lệ, chưa thể khoanh vùng cụ thể. Hiện nay, trong dự thảo Quy hoạch tổng thể phát triển

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
		du lịch Việt Nam cũng không xác định diện tích các vùng du lịch cụ thể
-	Tại Hình 74. Các vùng sử dụng trong Vùng biển phía Bắc (từ Quảng Ninh đến Ninh Bình) (trang 385): Đề nghị bổ sung khu vực lấn biển các dự án đã được xác định trong Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng được chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 như Dự án cảng Nam Đồ Sơn tổng diện tích 3000ha (diện tích lấn biển 2900ha), Sân bay Tiên Lãng,...	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo như sau: Vì là quy hoạch cấp quốc gia, bản đồ tỷ lệ nhỏ nên không thể hiện cụ thể vị trí lấn biển như đề xuất, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ xem xét bổ sung vào Quy hoạch vùng bờ.
-	Các nội dung đề nghị bổ sung vào Hình 74 cần được bổ sung, cập nhật vào Hình 79. Kết quả phân vùng sử dụng biển Việt Nam (trang 392).	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo như sau: Vì là quy hoạch cấp quốc gia, bản đồ tỷ lệ nhỏ nên không thể hiện cụ thể vị trí lấn biển như đề xuất
-	Chương 9 Báo cáo tổng hợp: Tại Bảng 97. Danh sách các Chương trình, dự án ưu tiên giai đoạn đến năm 2030 (trang 410): Để thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đề nghị bổ sung chương trình/dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về không gian biển.	Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về không gian biển sẽ thuộc phạm vi của dự án số 13 Nghiên cứu khoa học công nghệ biển phục vụ phát triển những ngành kinh tế biển mới, nhiều tiềm năng (Công nghiệp dữ liệu lớn về biển; sản xuất dược liệu, thực phẩm chức năng, thực phẩm thuộc từ các sinh vật biển, y học biển, các vật liệu mới, công nghiệp hóa chất biển)

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
b	Đối với Báo cáo đánh giá Môi trường chiến lược của Quy hoạch	
-	Rà soát, cập nhật lại các văn bản pháp lý đã hết hiệu lực, cụ thể: Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đã được thay thế bằng Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, có hiệu lực từ ngày 22/8/2022.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, đã lược bỏ các văn bản đã hết hiệu lực.
-	Rà soát, thực hiện các nội dung đánh giá môi trường chiến lược theo mẫu quy định tại mục 01b Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định.
-	Báo cáo đánh giá Môi trường chiến lược: Liệt kê các nội dung của Quy hoạch có khả năng tác động đến môi trường.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định.
-	Làm rõ hiện trạng từng thành phần môi trường (đất, nước, không khí, sinh vật...) có khả năng bị tác động bởi Quy hoạch tại thời điểm thực hiện đánh giá tác động môi trường chiến lược.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định.

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
-	Rà soát, điều chỉnh lại thông tin về Khu bảo tồn biển (trang 91): trên địa bàn thành phố Hải Phòng hiện chỉ có 01 Khu bảo tồn biển Bạch Long Vĩ đã được thành lập theo Quyết định số 2630/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Khu bảo tồn biển Cát Bà chưa được thành lập, Đề án thành lập Khu bảo tồn biển Cát Bà hiện đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ để trình Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thẩm định và phê duyệt.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định.
-	Mô tả đặc điểm tự nhiên của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa. Trong đó, bổ sung: Danh lam thắng cảnh quần đảo Cát Bà (huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng) được xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt tại Quyết định số 2383/QĐ-TTg ngày 09/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định.
-	Mô tả khái quát về các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý hiếm; loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ; loài được ghi nhận trong sách đỏ Việt Nam phân bố trong vùng, khu vực bị ảnh hưởng bởi Quy hoạch.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định.
-	Tại Bảng 2.12. Lượng khách du lịch một số đô thị ven biển giai đoạn 2015 - 2019 (trang 102): đề nghị sửa lại số liệu khách đối	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị tư vấn thực hiện theo quy định.

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	với thành phố Hải Phòng qua các năm: Năm 2015 đón 5.690.000 lượt khách; Năm 2016 đón 5.964.000 lượt khách; Năm 2017 đón 6.707.000 lượt khách; Năm 2018 đón 7.799.750 lượt khách; Năm 2019 đón 9.078.210 lượt khách.	
c	Đối với dự thảo nghị quyết Quốc hội về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050	
-	Đề nghị bổ sung Phụ lục 3. Sơ đồ vùng sử dụng biển.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu
-	Điểm a khoản 1 Điều 4 đề nghị xem xét, điều chỉnh thành:	
+	“Phát triển Hải Phòng - Quảng Ninh thành trung tâm kinh tế biển mạnh có tầm quốc tế hàng đầu ở Đông Nam Á với trung tâm là khu cảng Lạch Huyện - Đình Vũ (Hải Phòng) - Yên Hưng - Cái Lân - Cẩm Phả (Quảng Ninh) và vùng du lịch Đồ Sơn - Cát Bà - Vịnh Hạ Long - Bái Tử Long - Vân Đồn trở thành trung tâm du lịch nghỉ dưỡng, giải trí, du lịch di sản thiên nhiên biển đảo có tầm quốc tế. Tiếp tục duy trì vị trí quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng tại huyện Tiên Lãng (Hải Phòng) và Khu thương mại tự do tại Hải Phòng.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, chỉnh sửa một số ý kiến phù hợp.
+	Phát triển nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản ứng dụng công nghệ hiện đại gắn với tăng cường bảo vệ, tái tạo nguồn lợi, với xây dựng, phát triển thương hiệu và với Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá và tìm kiếm cứu nạn khu vực phía Bắc tại Hải	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, chỉnh sửa có chọn lọc

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	Phòng; Phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; tăng cường liên kết vùng trong khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo tồn, bảo vệ đa dạng sinh học, đặc biệt trong các khu bảo tồn thiên nhiên, khu di sản thiên nhiên cấp quốc gia và vùng cửa sông.	
+	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và đào tạo nhân lực biển; phát triển Hải Phòng trở thành Trung tâm quốc tế đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học – công nghệ biển của cả nước”.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, chỉnh sửa có chọn lọc
+	Phụ lục 1 nêu Danh mục dự kiến các dự án quan trọng quốc gia thời kỳ 2021-2030. Để thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đề nghị bổ sung chương trình/dự án xây dựng cơ sở dữ liệu số về không gian biển.	Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về không gian biển sẽ thuộc phạm vi của dự án số 13 Nghiên cứu khoa học công nghệ biển phục vụ phát triển những ngành kinh tế biển mới, nhiều tiềm năng (Công nghiệp dữ liệu lớn về biển; sản xuất dược liệu, thực phẩm chức năng, thực phẩm thuộc từ các sinh vật biển, y học biển, các vật liệu mới, công nghiệp hóa chất biển)
d	Đối với Báo cáo tóm tắt: Cập nhật các nội dung đề nghị chỉnh sửa, bổ sung tại Báo cáo tổng hợp (nếu có).	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, chỉnh sửa cho thống nhất
đ	Yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ quy hoạch (nếu có)	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, chỉnh

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
		sửa
-	Đề nghị rà soát lại lỗi chế bản trong toàn bộ hồ sơ Quy hoạch (một số nội dung bị gạch bỏ nhưng vẫn chưa xóa trong báo cáo tổng hợp, ví dụ 02 dòng đầu trang 49, dòng thứ 2-3 từ dưới lên trang 55...).	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và rà soát, chỉnh sửa
-	Nội dung Chương III bị lặp lại (trang 204-267), đề nghị lược bỏ phần trùng lặp.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và rà soát, chỉnh sửa
-	Sau trang số 355 (trang 372 theo số thứ tự trong file), báo cáo tổng hợp không đánh số trang nên rất khó theo dõi, đối chiếu các thông tin, đề nghị bổ sung đánh số trang đối với phần này.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và rà soát, chỉnh sửa
3.3	UBND thành phố Đà Nẵng	
a	Dự thảo tờ trình của bộ TNMT:	
-	Trang 13-14: Nội dung đột phá thứ 1 và thứ 3 tương đồng nhau (liên quan đến khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên biển gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát thải các-bon thấp); đồng thời các nội dung đột phá chưa thể hiện giải pháp đầy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác điều tra tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, hình thành cơ sở dữ liệu mang tính liên kết, đa ngành; tăng cường nghiên cứu khoa học biển, đào tạo nguồn nhân lực biển, hợp tác quốc tế (được xem là	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và rà soát, chỉnh sửa

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	nội dung vấn đề trọng tâm cần phải giải quyết (mục 5.1 trang 13).	
-	Trang 19: mục 6.5 có nêu “Khuyến khích lấn biển tại một số khu vực... nhưng không làm suy thoái, không làm suy giảm các tài nguyên thiên nhiên, tính đa dạng sinh học, các hệ sinh thái, giữ gìn được các giá trị, bản sắc văn hóa lịch sử trên các vùng đất ven biển”: Nội dung này quá chung chung, chưa cụ thể, rõ ràng, và khó thực hiện trong thực tế, đề nghị xem xét làm rõ thêm (theo phân loại dự án theo Luật Bảo vệ môi trường thì một trong những tiêu chí môi trường để phân loại là dự án đầu tư có hoạt động nhận chìm ở biển, tức dự án có khả năng gây tác động đến môi trường)	Quy hoạch không gian biển quốc gia chỉ quy hoạch mang tính định hướng về khuyến khích lấn biển, còn các vị trí lấn biển cụ thể sẽ được xác định tại Quy hoạch vùng bờ và Quy hoạch của tỉnh
-	Đối với việc phân vùng sử dụng biển (trang 23-25): Làm rõ sự khác nhau giữa Vùng cấm khai thác (cho mục đích bảo tồn biển) và Khu vực cần bảo vệ đặc biệt (cho cùng mục đích như trên); đồng thời làm rõ đối với việc phân vùng thì nên sử dụng thống nhất từ ngữ là “vùng” hay “khu vực”.	<p>- Sự khác nhau giữa Vùng cấm khai thác (cho mục đích bảo tồn biển) và Khu vực cần bảo vệ đặc biệt được quy định rất rõ tại khoản a mục 8.2.3.2</p> <p>- Việc sử dụng thuật ngữ là “vùng” hay “khu vực” được Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện theo đúng quy định của Luật Quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP</p>
-	Về Sơ đồ các vùng sử dụng biển: quá nhỏ, không thể đọc được thông tin trên Sơ đồ, đặc biệt là các phân vùng sử dụng biển	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và đã rà soát, biên tập bản đồ A3 để đảm bảo có thể đọc

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>đang quy hoạch.</p> <p>Một số nguồn số liệu sử dụng để dự báo đã cũ (Ví dụ: số liệu về dòng - thương mại dầu khí chính qua Biển Đông năm 2016, nguồn EIA 2018, Chương V trang 295).</p>	<p>được thông tin.</p>
b	<p>Về báo cáo đánh giá chiến lược môi trường</p>	
	<p>- Cần rà soát và phân tích mối quan hệ của Quy hoạch với các chiến lược, quy hoạch có liên quan trong bối cảnh Quy hoạch tổng thể quốc gia đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 15/10/2022 của Chính phủ và Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội.</p> <p>Bổ sung nội dung đánh giá tác động của biến đổi khí hậu theo hướng dẫn quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu.</p> <p>Nêu rõ những vấn đề môi trường cần được tiếp tục nghiên cứu trong quá trình quy hoạch</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, đã chỉ đạo đơn vị tư vấn rà soát Báo cáo đánh giá chiến lược môi trường thực hiện theo quy định.</p>
c	<p>Nhận xét cụ thể về nội dung quy hoạch:</p>	
	<p>- Theo Luật Quy hoạch: Thời kỳ quy hoạch của các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia là 10 năm. Tầm nhìn của quy</p>	<p>Nhất trí với ý kiến góp ý, tuy nhiên Quy hoạch không gian biển quốc gia phải thống nhất, quy</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>hoạch cấp quốc gia là từ 30 năm đến 50 năm (Điều 8, như vậy tầm nhìn Quy hoạch không gian biển quốc gia đến 2045 là chưa phù hợp với Luật Quy hoạch</p>	<p>định cụ thể quy hoạch tổng thể quốc gia, mà QHTTQG trong thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 đã được Quốc hội phê duyệt tại Nghị quyết số 81/NQ-QH nên tầm nhìn của Quy hoạch không gian biển quốc gia cũng đến 2050</p>
-	<p>Nhận xét đánh giá chi tiết về nội dung quy hoạch theo chức năng quản lý nhà nước:</p> <p>Đối với việc quy hoạch vùng biển khu vực bán đảo Sơn Trà vào khu bảo tồn biển:</p> <p>+ Theo định hướng bảo tồn đa dạng sinh học tại báo cáo Quy hoạch: vùng biển bán đảo Sơn Trà là 01 trong 27 khu vực được định hướng thành lập khu bảo tồn (bảng 82 trang 319); các rạn san hô khu vực bán đảo Sơn Trà được đưa vào định hướng bảo vệ, phục hồi các sinh cảnh, hệ sinh thái (bảng 83, trang 320).</p> <p>+ Tại phần tiếp thu giải trình, liên quan đến quy hoạch khu bảo tồn, ý kiến của một số địa phương như tỉnh Khánh Hòa và tỉnh Bình Định có ý kiến tương tự như UBND thành phố Đà Nẵng về việc không đưa khu vực đảo Hòn Mê, Văn Phong vào khu bảo tồn, Bộ Tài nguyên và Môi trường cho rằng quy hoạch các khu bảo tồn biển thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, được tích hợp vào quy hoạch không gian biển, đề nghị các địa phương có văn bản đề xuất với Bộ Nông nghiệp</p>	<p>Việc có đưa bán đảo Sơn Trà là 01 trong 27 khu vực được định hướng thành lập khu bảo tồn phụ thuộc vào Quy hoạch Khu bảo tồn biển được phê duyệt</p> <p>Nhất trí với ý kiến góp ý, bỏ khu vực đảo Hòn Mê, Văn Phong ra khỏi quy hoạch khu bảo tồn</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>và Phát triển nông thôn.</p> <p>+ Theo Luật Quy hoạch, Quy hoạch không gian biển quốc gia là quy hoạch cao hơn quy hoạch khu bảo tồn (quy hoạch ngành quốc gia), trong trường hợp quy hoạch khu bảo tồn không phù hợp Quy hoạch không gian biển quốc gia thì quy hoạch khu bảo tồn phải điều chỉnh cho phù hợp. Việc đưa khu vực biển Bán đảo Sơn Trà vào quy hoạch khu bảo tồn biển không có nhiều ý nghĩa thực tế về mặt bảo tồn sinh vật biển, bảo tồn hệ sinh thái mà ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế xã hội vùng ven biển Thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét không đưa khu vực biển Bán đảo Sơn Trà vào quy hoạch khu bảo tồn biển</p>	
-	<p>Đối với quy hoạch cảng Liên Chiểu:</p> <p>+ Tại mục định hướng phát triển kinh tế hàng hải (bảng 85, trang 335), các cảng tại thành phố Đà Nẵng thuộc nhóm 3 với 380ha đất và 13.943 ha vùng nước. Tuy nhiên, tại phụ lục 1 phần giải trình, tiếp thu ý kiến, Bộ Tài nguyên và Môi trường cho rằng dự thảo Quy hoạch không gian biển không bao gồm quy hoạch cảng biển, quy hoạch cảng biển được thực hiện tại Quy hoạch cảng biển Việt Nam.</p> <p>+ Theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy hoạch tổng thể phát triển cảng biển Việt</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và sẽ chỉnh sửa theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/09/2021 và bổ sung vào mục 7.4.4</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	<p>Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, trong đó có quy hoạch Cảng Liên Chiểu trở thành Cảng quốc tế và sẽ thay đổi mục đích sử dụng Cảng Tiên Sa thành Cảng du lịch và hình thành một số cảng cạn,... Hiện nay, Cảng Liên Chiểu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư Xây dựng Bến cảng Liên Chiểu - Phần cơ sở hạ tầng dùng chung với tổng kinh phí trên 3.400 tỷ đồng và hiện nay đang triển khai thực hiện các hạng mục công trình. Vì vậy, kính đề nghị Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, xem xét nhằm đảm bảo vùng biển khu vực Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng là khu vực ưu tiên phát triển Cảng biển</p>	
-	<p>Đối với quy hoạch, phân vùng sử dụng Quần đảo Hoàng sa:</p> <p>+ Tại mục định hướng phát triển các đảo (tại mục 7.4 trang 318) đối với Quần đảo Hoàng Sa, đề nghị bỏ nội dung “Tiếp tục khẳng định chủ quyền Hoàng Sa bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở luật pháp quốc tế, thỏa thuận cấp cao giữa hai nước” vì nội dung này không phù hợp với nội dung quy hoạch.</p> <p>+ Nghiên cứu, xem xét quy hoạch Quần đảo Hoàng Sa ưu tiên cho hoạt động nghề cá</p>	<p>Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị bảo lưu nội dung này, vì tính đặc thù của quần đảo Hoàng Sa chủ yếu liên quan tới vấn đề chủ quyền, an ninh.</p> <p>Hiện nay, Việt Nam chưa xác định và công bố phạm vi, ranh giới vùng biển (lãnh hải 12 hải lý) quanh các đảo thuộc quần đảo Hoàng Sa và do hạn chế về dữ liệu nên đã đề xuất chưa phân vùng sử dụng cho vùng biển Quần đảo Trường Sa. Phương án này đã được các bộ, ngành và Thường</p>

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
		trực Chính phủ ủng hộ.
	<p>- Cần bổ sung nội dung hướng dẫn quy hoạch phân vùng sử dụng không gian biển đối với các vùng biển, vùng đất ven biển chưa được xác định rõ ranh giới giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>+ Hiện nay, việc xác định ranh giới trên biển cũng như trên đất liền một số tỉnh, thành phố chưa được thống nhất điều này khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường nói chung và tài nguyên biển nói riêng, điều này dẫn đến khó khăn trong việc quản lý, quy hoạch không gian biển của các tỉnh, cụ thể như Khu vực Hòn Sơn Trà Con là khu vực chưa xác định ranh giới trên biển giữa Thành phố Đà Nẵng và Thừa Thiên Huế. Vì vậy cần có giải pháp để đảm bảo tính pháp lý cũng như xác định ranh giới trong quá trình quy hoạch sử dụng không gian biển</p>	Việc xác định ranh giới hành chính trên biển giữa các tỉnh, thành phố Trung ương không thuộc phạm vi của Quy hoạch không gian biển quốc gia. Nhiệm vụ này đã được giao cho Bộ Nội vụ chủ trì thực hiện.
	<p>- Quy hoạch đã đưa ra bản đồ phân vùng chức năng và phân vùng sử dụng biển. Tuy nhiên tỉ lệ bản đồ quá nhỏ (1/1.000.000), không bao gồm các thông tin thuộc tỉnh của vùng như phạm vi,</p>	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo như sau: Các vùng sử dụng biển đều có thông tin thuộc tính (xem bản đồ số) liên quan đến phạm vi,

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	diện tích, tọa độ, thuộc đơn vị hành chính nào,...vì vậy, rất khó để theo dõi và cho ý kiến đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét bổ sung các thông tin thuộc tính của các vùng	diện tích, tọa độ. Về đơn vị hành chính trên biên hiện chưa có, nhiều vùng có phạm vi liên vùng, liên tỉnh nên chưa thể hiện được nội dung này.
-	Đề nghị sử dụng tên thống nhất trong phân vùng chức năng và phân vùng sử dụng của vùng biển ven bờ. Quy hoạch cơ bản phân vùng biển ven bờ của Việt Nam thành 04 vùng gồm: Phía Bắc, Bắc trung bộ và duyên hải miền trung, Đông Nam bộ và Tây Nam Bộ. Tuy nhiên, tại mục 7.5.5.3 trang 336 của báo cáo tổng hợp về tổ chức không gian ven biển cho phát triển thủy sản lại sử dụng “vùng ven biển và vùng biển khu vực Đồng bằng sông Hồng”, “vùng ven biển và vùng biển khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	-Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và rà soát, chỉnh sửa
-	Việc khai thác thủy hải sản phải phù hợp với quy luật, đặc điểm tự nhiên tại mỗi ng trường để hướng đến phát triển bền vững. Do đó, cần thiết phải có quy hoạch phân vùng nuôi trồng, khai thác thủy hải sản theo không gian, thời gian phù hợp với vị trí, đặc điểm, tập quán sinh sống, sinh sản của mỗi loài thủy hải sản tại từng ngư trường nhằm hạn chế tình trạng khai thác cạn kiệt nguồn lợi thủy hải sản và chủ động hơn trong khai thác thủy hải sản	Việc phân vùng khai thác hải sản được Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng trên cơ sở dữ liệu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cung cấp. Các số liệu này thuộc dự thảo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Hội đồng thẩm định thông qua
-	Mục 2.3.1. Môi trường biển: Phần “Kết quả quan trắc tại 10 Cảng biển”: Đề nghị bỏ nội dung kết quả quan trắc tại Âu thuyền	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và bỏ nội dung kết quả quan trắc tại Âu thuyền Thọ

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	Thọ Quang (Lý do: Âu thuyền Thọ Quang không phải là Cảng biển tại Đà Nẵng, đây là nơi neo đậu, tránh trú bão cho các tàu thuyền) và bổ sung kết quả quan trắc tại Cảng biển Đà Nẵng, Cảng Tiên Sa	Quang
-	Mục 3.1.2. Chương III: đề nghị nghiên cứu, bổ sung số liệu về Kết quả đạt được cuối kỳ Chiến lược quốc gia về Đa dạng sinh học đến 2020, tầm nhìn đến 2030 theo Mục tiêu cụ thể đến năm 2020 tại Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ được đặt ra đối với diện tích thảm cỏ biển được duy trì, diện tích rạn san hô được duy trì, diện tích hệ sinh thái tự nhiên quan trọng bị suy thoái được phục hồi, vườn di sản ASEAN. làm cơ sở đề xuất các định hướng trong Quy hoạch này	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu, rà soát và bổ sung. Tuy nhiên, các số liệu liên quan tới diện tích thảm cỏ biển, san hô, hệ sinh thái tự nhiên quan trọng là những số liệu mới nhất được cập nhật từ dự thảo Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Hội đồng thẩm định thông qua
-	Dự thảo đã được chỉnh sửa nhiều lần chuẩn bị hồ sơ trình Chính phủ nhưng còn rất nhiều lỗi biên tập như: số các bảng biểu không đúng với phần thuyết minh, một số phần không đánh số trang, có 02 chương III cùng 01 nội dung và đặt biệt có sự nhầm lẫn quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh Quảng Ngãi, đảo Lý Sơn thuộc tỉnh Quảng Nam (trang 110). Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, chỉnh sửa	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và rà soát chỉnh sửa khắc phục các lỗi này
3.4	UBND tỉnh Khánh Hòa	
-	Đề nghị rà soát lại thời kỳ quy hoạch cho phù hợp với quy định	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và đã

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	2045 hay 2050	chỉnh sửa kỳ của Quy hoạch là 2021-2030, tầm nhìn 2050 cho phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 đã được quốc hội phê duyệt tại Nghị quyết số 81/NQ-QH.
-	Đề nghị chỉnh sửa các lỗi chính tả, câu văn ngắn gọn, súc tích và thể hiện đúng văn phong hành chính, cần thống nhất việc đánh số thứ tự nội dung tiêu đề trong bản dự thảo, đề nghị đánh số trang vào dự thảo, đánh số danh mục bảng cho phù hợp với số bảng trong nội dung dự thảo	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và đã chỉnh sửa theo góp ý
-	Đối với dự thảo Tờ trình: Đề nghị bổ sung giải trình xin ý kiến Chính phủ về việc thống nhất thời kỳ quy hoạch không gian biển quốc gia phù hợp với Luật Quy hoạch 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017	Thường trực Chính phủ đã có ý kiến Quy hoạch không gian biển quốc gia trong thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050
-	Đối với hệ thống bản đồ của Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045: Hệ thống bản đồ đính kèm là bản đồ giấy, khổ A3, các dữ liệu thể hiện trên bản đồ không rõ, vì vậy không đủ cơ sở để tham gia góp ý về các lĩnh vực quản lý	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và đã biên tập bản đồ A3 để đảm bảo dễ đọc.
-	Đối với bản đồ Định hướng phát triển kết cấu hạ tầng xã hội trong phạm vi không gian biển: Chú thích “Vùng du lịch trọng	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và rà soát chỉnh sửa trên các bản đồ

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	điêm Văn Phong - Đại Lãnh - Nha Trang” điều “Văn Phong” thành “Vân Phong”.	
-	Đối với bản đồ Định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn trên vùng đất ven biển và các đảo: Khu vực huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa: đề nghị bổ sung ký hiệu Quy hoạch sân bay (theo Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050: Quy hoạch, đầu tư xây dựng Cảng hàng không Vân Phong tại khu vực xã Vạn Thắng với quy mô sử dụng đất dự trữ (lấn biển) khoảng 500 ha.)	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu các nội dung phù hợp.
-	Đối với bản đồ Định hướng tổ chức không gian biển quốc gia: Khu vực vịnh Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa: theo Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050: không quy hoạch định hướng khu bảo tồn biển 2021-2030 tại Khu kinh tế Vân Phong	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và đã rà soát không quy hoạch khu bảo tồn biển ở Khu kinh tế Vân Phong
-	Đối với nội dung trong Báo cáo tóm tắt Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Tại bảng 4 – Các vùng sử dụng khu vực biển: chỉ đưa ra diện tích các vùng sử dụng biển tại các khu vực không nêu cụ thể diện	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và đã rà soát chỉnh sửa cho phù hợp.

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	tích các vùng sử dụng khu vực biển tại các tỉnh cụ thể, vì vậy không có cơ sở để định hướng rõ các vùng sử dụng không gian biển tại tỉnh Khánh Hòa	
-	Đối với nội dung trong Báo cáo tổng hợp Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Tại nội dung “các điểm du lịch quan trọng của vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền trung: chỉnh sửa “vịnh Văn Phong, vịnh Nha Trang, vịnh Cam Ranh (Khánh Hoà)” thành “vịnh Vân Phong, vịnh Nha Trang, vịnh Cam Ranh (Khánh Hoà)””; bỏ điểm du lịch suối Tiên (Khánh Hòa) vì đây không thuộc vùng đất ven biển theo như phạm vi quy hoạch đã nêu	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý
-	Bổ sung ký hiệu viết tắt của cụm từ “DHTB - Duyên hải Trung bộ” được sử dụng nhiều nhưng chưa có ký hiệu viết tắt	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và rà soát theo ý kiến góp ý
-	Đối với Khu bảo tồn biển Vịnh Vân Phong (hình 42 trang 211, hình 34 trang 148): theo Quyết định số 298/QĐ-TTg ngày 27/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050: không quy hoạch khu bảo tồn biển 2021- 2030 tại Khu kinh tế Vân Phong.	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và bỏ quy hoạch khu bảo tồn biển tại khu kinh tế Vân Phong
-	Về số liệu phân loại đô thị năm 2020 tại Bảng PL3.1, Phụ lục 3 của Báo cáo: Đề nghị rà soát thông tin đối với loại đô thị huyện	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và rà soát thông tin đối với 02 huyện này tại Bảng

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	Vạn Ninh và huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa vì hiện nay chưa có Quyết định phê duyệt phân loại đô thị của cấp có thẩm quyền đối với 02 huyện này	PL3.1, Phụ lục 3 của báo cáo
-	Tại phụ lục 4, danh mục các vùng sử dụng biển Việt Nam chỉ nêu tên các loại vùng, diện tích nhưng không nêu rõ các vùng này thuộc tỉnh nào, vì vậy không có cơ sở để ý kiến về việc phân vùng khu vực sử dụng biển tại tỉnh Khánh Hòa. Đề nghị nêu rõ định hướng danh mục các vùng sử dụng không gian biển tại các khu vực, các tỉnh để các tỉnh có phương hướng triển khai cho phù hợp với quy định của Quy hoạch	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu và đã rà soát chỉnh sửa cho phù hợp
3.5	UBND tỉnh Kiên Giang	
-	Nếu Quy hoạch xác định diện tích Khu bảo tồn biển Phú Quốc là 40.909 ha thì Khu bảo tồn này phải có đủ các phân khu như Điều 10 Mục 3 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản, gồm phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ - hành chính và vùng đệm	Đây là quy hoạch, khi khu bảo tồn biển được thành lập chính thức thì tại quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ thì khu bảo tồn biển sẽ phân bố các phân khu chức năng thành khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ - hành chính và vùng đệm
-	Đối với các vùng khuyến khích phát triển, đề nghị bổ sung vùng ưu tiên khai thác khoáng sản và vùng ưu tiên nuôi trồng thủy sản	Quy hoạch không gian biển quốc gia chỉ đưa ra vùng khuyến khích phát triển, việc phát triển ngành gì sẽ được xem xét cụ thể đối với từng dự án
-	Do điều kiện tự nhiên đặc thù và yêu cầu phát triển kinh tế biển	Quy hoạch không gian biển quốc gia chỉ đưa ra

STT	Các ý kiến góp ý	Báo cáo việc tiếp thu, bổ sung, giải trình
	của tỉnh, đề nghị bổ sung vùng ưu tiên cho hoạt động lấn biển	vùng khuyến khích phát triển, việc phát triển ngành gì sẽ được xem xét cụ thể đối với từng dự án
-	Đề nghị đưa vào phương hướng, định hướng của Quy hoạch nội dung “Phát triển Kiên Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia”	Bộ Tài nguyên và Môi trường xin tiếp thu theo góp ý phát triển Kiên Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia
-	Đề nghị sắp xếp, có buổi làm việc với tỉnh Kiên Giang để thống nhất nội dung, phân vùng chức năng biển của tỉnh	Ngày 06/10/2023, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang tại trụ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường.